

سورة الأعراف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْمَص ۝١ كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ فَلَا يَكُن فِي صَدْرِكَ حَرَجٌ مِّنْهُ
 لِتُنذِرَ بِهِ ۚ وَذِكْرَىٰ لِلْمُؤْمِنِينَ ۝٢ أَتَّبِعُوا مَا أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ
 مِّن رَّبِّكُمْ وَلَا تَتَّبِعُوا مِن دُونِهِ أَوْلِيَاءَ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ
 ۝٣ وَكَمْ مِّن قَرْيَةٍ أَهَدَكُنَّهَا فَجَاءَهَا بِأَسْنَابِتًا أَوْهُمْ
 قَالُوا ۝٤ فَمَا كَانَ دَعْوَاهُمْ إِذْ جَاءَهُمْ بِأَسْنَابٍ إِلَّا أَنْ قَالُوا
 إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ۝٥ فَلَنَسْئَلَنَّ الَّذِينَ أُرْسِلَ إِلَيْهِمْ وَلَنَسْئَلَنَّ
 الْمُرْسَلِينَ ۝٦ فَلَنَقْصُصَنَّ عَلَيْهِمْ بِعِلْمٍ وَمَا كُنَّا غَائِبِينَ ۝٧
 وَالْوِزْنَ يُوزَنُ يَوْمَئِذٍ الْحَقُّ فَمَنْ ثَقُلَتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ
 الْمُفْلِحُونَ ۝٨ وَمَنْ خَفَّتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَٰئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا
 أَنفُسَهُمْ بِمَا كَانُوا بِآيَاتِنَا يَظْمُونَ ۝٩ وَلَقَدْ مَكَّنَّاكُمْ
 فِي الْأَرْضِ وَجَعَلْنَا لَكُمْ فِيهَا مَعِيشَةً قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ
 ۝١٠ وَلَقَدْ خَلَقْنَاكُمْ ثُمَّ صَوَّرْنَاكُمْ ثُمَّ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ
 اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ لَمْ يَكُن مِّنَ السَّاجِدِينَ ۝١١

AL-A'RĀF (Các Cao Điểm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm. Sād.*

2.- (Đây là) một Kinh sách được ban xuống cho Người (Muhammad!) nhưng chớ vì nó mà tấm lòng của Người sẽ thất lại (bởi vì nó được ban xuống) là để cho Người dùng cảnh cáo (những ai lầm đường lạc lối) và nhắc nhở những người có đức tin.

3.- Hãy tuân theo điều (mặc khải) đã được ban xuống cho các người từ *Rabb* (Allah) của các người (hỡi nhân loại!) và chớ nghe theo người bảo hộ (hay chủ nhân) nào khác ngoài Ngài. Ít thay việc các người ghi nhớ lời khuyên bảo này!

4.- Và có bao nhiêu thị trấn đã bị TA (Allah) tiêu diệt vì tội lỗi (của dân cư) của chúng? Hình phạt của TA xảy đến cho chúng bất ngờ vào ban đêm hoặc vào lúc chúng đang nghỉ trưa.

5.- Bởi thế, khi hình phạt của TA giáng xuống chúng, chúng chỉ biết than thân (nói): “Quả thật, chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.”

6.- Rồi TA (Allah) sẽ hỏi những người tiếp thu Thông điệp và những Sứ giả (của TA).

7.- Bởi thế, do hiểu biết, TA (Allah) sẽ kể lại cho chúng toàn bộ sự tích bởi vì TA (Allah) không hề vắng mặt (bất cứ lúc nào và nơi nào).

8.- Và việc cân đo (Phúc và Tội) vào Ngày (Xét xử) đó xảy ra thật. Bởi thế, những ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nặng thì sẽ là những người thành đạt.

9.- Còn những ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nhẹ thì sẽ là những người tự hủy hoại bản thân mình vì tội đã từng xuyên tạc các Dấu hiệu của TA.

10.- Và chắc chắn TA (Allah) đã định cư các người trên trái đất và tạo nơi đó phương tiện sinh sống cho các người. Ít thay việc các người tỏ lòng biết ơn.

11.- Và chắc chắn TA (Allah) đã tạo hóa rồi ban cho các người hình thể rồi TA bảo các Thiên thần quì xuống chào Adam và chúng quì xuống ngoại trừ *Iblīs*. Nó không chịu phủ phục.

قَالَ مَا مَنَّكَ إِلَّا تَسْجُدًا إِذْ أَمَرْتُكَ قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِّنْهُ خَلَقْتَنِي مِن نَّارٍ
 وَخَلَقْتَهُ مِن طِينٍ ﴿١٢﴾ قَالَ فَأَهْبِطْ مِنْهَا فَمَا يَكُونُ لَكَ أَنْ تَتَكَبَّرَ
 فِيهَا فَاخْرُجْ إِنَّكَ مِنَ الصَّاغِرِينَ ﴿١٣﴾ قَالَ أَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ
 ﴿١٤﴾ قَالَ إِنَّكَ مِنَ الْمُنظَرِينَ ﴿١٥﴾ قَالَ فِيمَا أُغْوَيْتَنِي لَأَقْعُدَنَّ لَهُمْ
 صِرَاطَكَ الْمُسْتَقِيمَ ﴿١٦﴾ ثُمَّ لَا تَيَسَّهُمْ مِّنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ وَمِنْ خَلْفِهِمْ
 وَعَنْ أَيْمَانِهِمْ وَعَنْ شَمَائِلِهِمْ وَلَا تَجِدُ أَكْثَرَهُمْ شَاكِرِينَ ﴿١٧﴾ قَالَ
 أَخْرَجْ مِنْهَا مَذْمُومًا مَّدْحُورًا لِّمَنِ تَبِعَكَ مِنْهُمْ لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿١٨﴾ وَيَنَادِمُ اسْكُنْ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ فَكُلَا مِنْ حَيْثُ
 شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٩﴾ فَوَسَّوَسَ
 لَهُمَا الشَّيْطَانُ لِيُبْدِيَ لَهُمَا مَا وُورِيَ عَنْهُمَا مِنْ سَوْءَاتِهِمَا وَقَالَ
 مَا نَهَاكُمَا رَبُّكُمَا عَنْ هَذِهِ الشَّجَرَةِ إِلَّا أَنْ تَكُونَا مَلَكَاتٍ
 أَوْ تَكُونَا مِنَ الْخَالِدِينَ ﴿٢٠﴾ وَقَا سَمَهُمَا إِنِّي لَكُمَا لِمَنِ النَّصِيحِينَ ﴿٢١﴾
 فَدَلَّهُمَا بَعْرُورٌ فَلَمَّا ذَاقَا الشَّجَرَةَ بَدَتْ لَهُمَا سَوْءَاتُهُمَا وَطَفِقَا
 يَخْضِفَانِ عَلَيْهِمَا مِنْ وَرَقِ الْجَنَّةِ وَنَادَاهُمَا رَبُّهُمَا أَلَمْ أَنْهَكُمَا عَنْ
 تِلْكَ الشَّجَرَةِ وَأَقُلُّ لَكُمَا إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمَا عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٢٢﴾

12.- (Allah) phán: “Điều gì cản nhà ngươi không chịu phủ phục khi TA ra lệnh cho ngươi (hỡi Iblīs)? (Iblīs) thưa: “Bề tôi tốt hơn hẳn (Ādam) bởi vì Ngài đã tạo bề tôi bằng lửa, còn hẳn thì bằng đất sét.”

13.- (Allah) phán: “Nhà ngươi hãy đi xuống khỏi đó (Thiên đàng). Nhà ngươi không được ngạo mạn trong đó. Hãy đi ra! Quả thật, nhà ngươi là một tên khốn nạn nhất.”

14.- (Iblīs) tâu: “Xin Ngài tạm tha cho bề tôi (được sống) cho đến ngày chúng (con cháu của Ādam) được dựng sống lại.”

15.- (Allah) phán: “Tạm tha cho nhà ngươi.”

16.- (Iblīs) kéo nài: “Bởi vì Ngài đã xua đuổi bề tôi, bề tôi sẽ nằm chờ (dụ dỗ) chúng (con cháu của Ādam) trên con đường ngay thẳng của Ngài.”

17.- “Rồi bề tôi sẽ tấn công chúng từ đằng trước, đằng sau và từ bên phải, bên trái. Và Ngài sẽ thấy đa số bọn chúng là những kẻ phụ ơn.”

18.- (Allah) phán: “Hãy đi ra khỏi đó, thứ đáng khinh và đáng tống cổ đi nơi khác. Ai trong bọn chúng theo nhà ngươi thì tất cả sẽ bị TA bắt nhốt vào đây Hỏa ngục.”

19.- (Và Allah phán cho Ādam): “Hỡi Ādam! Ngươi và vợ của ngươi hãy ở trong Thiên đàng. Hai người ăn tùy thích (món ngon vật lạ) mà hai người tìm thấy bất cứ nơi nào trong đó, nhưng chớ đến gần cái 'Cây' này sợ rằng hai người sẽ trở thành những kẻ phạm giới.”

20.- Nhưng *Shaytān* (Iblīs) đã thì thào với hai người (lời đường mật) để làm lộ ra cho hai người thấy điều xấu hổ đã từng được giấu kín khỏi hai người (từ trước); và nó nói: “Hai anh chị có biết tại sao *Rabb* của anh chị cấm (anh chị) đến cái 'Cây' này không? Chỉ vì lý do sợ anh chị trở thành thiên thần hoặc thành người sống bất tử ấy thôi!”

21.- Và nó thể với hai người: “Tôi là một người cố vấn tốt nhất cho hai anh chị.”

22.- Bởi thế nó đã quỷ quyệt làm cho hai (vợ chồng của Ādam) rơi xuống (khỏi Thiên đàng). Khi hai người ném (trái của) *Cây* (đã bị cấm) phần xấu hổ của họ liền lộ ra cho họ thấy và hai người bắt đầu khâu lá cây trong Thiên đàng để che kín thân thể của họ. Và *Rabb* của hai người (vợ chồng Ādam) gọi hai người, và phán: “Há TA đã không cấm hai người cái *Cây* đó và bảo hai người rằng *Shaytān* là kẻ thù không đội trời chung với hai người hay sao?”

قَالَا رَبَّنَا ظَلَمْنَا أَنفُسَنَا وَإِن لَّمْ تَغْفِرْ لَنَا وَتَرْحَمْنَا لَنَكُونَنَّ
 مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٢٣﴾ قَالَ أَهْبِطُوا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ وَلَكُمْ
 فِي الْأَرْضِ مُسْتَقَرٌّ وَمَتْعٌ إِلَىٰ حِينٍ ﴿٢٤﴾ قَالَ فِيهَا تَحْيَوْنَ وَفِيهَا
 تَمُوتُونَ وَمِنْهَا تُخْرَجُونَ ﴿٢٥﴾ يَبْنِيءَ آدَمَ قَدْ أَنْزَلْنَا عَلَيْكُمْ
 لِبَاسًا يُورِي سَوَاءَ تِكُمْ وَرِيشًا وَلِبَاسُ التَّقْوَىٰ ذَٰلِكَ خَيْرٌ
 ذَٰلِكَ مِنْ آيَاتِ اللَّهِ لَعَلَّهُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿٢٦﴾ يَبْنِيءَ آدَمَ لَا يَفْتِنَنَّكُمْ
 الشَّيْطَانُ كَمَا أَخْرَجَ أَبَوَيْكُمْ مِنَ الْجَنَّةِ يَنْزِعُ عَنْهُمَا
 لِبَاسَهُمَا لِيُرِيَهُمَا سَوَاءَ اتِيَهُمَا إِنَّهُ يَرِيكُمْ هُوَ وَقَبِيلُهُ مِنْ
 حَيْثُ لَا تَرَوْنَهُمْ إِنَّا جَعَلْنَا الشَّيَاطِينَ أَوْلِيَاءَ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ
 ﴿٢٧﴾ وَإِذَا فَعَلُوا فَحِشَةً قَالُوا وَجَدْنَا عَلَيْهَا آبَاءَنَا وَاللَّهُ أَمَرَنَا
 بِهَا قُلْ إِنَّا لَأَن لَّيَأْمُرُ بِالْفَحْشَاءِ أَتَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ
 ﴿٢٨﴾ قُلْ أَمَرَ رَبِّي بِالْقِسْطِ وَأَقِيمُوا وُجُوهَكُمْ عِندَ كُلِّ مَسْجِدٍ
 وَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ كَمَا بَدَأَكُمْ تَعُودُونَ ﴿٢٩﴾
 فَرِيقًا هَدَىٰ وَفَرِيقًا حَقَّ عَلَيْهِمُ الضَّلَالَةُ إِنَّهُمْ اتَّخَذُوا
 الشَّيَاطِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٣٠﴾

23.- Hai người cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã tự làm hại bản thân mình. Nếu Ngài không tha thứ và khoan dung, thì chắc chắn chúng tôi sẽ trở thành những kẻ thua thiệt.”

24.- (Allah) phán: “Hãy đi xuống, đũa này sẽ là kẻ thù của đũa kia. Các người sẽ có trên trái đất một nơi nghỉ tạm và phương tiện sinh sống tạm suốt một thời gian ngắn.”

25.- (Allah) phán tiếp: “Nơi đó các người sẽ sống, và nơi đó các người sẽ chết và từ đó (cuối cùng) các người sẽ được đưa ra trở lại.”

26.- Hỡi con cháu của Ādam! TA (Allah) đã ban cho các người y phục để che kín phần xấu hổ của các người và để trang sức; tuy nhiên, y phục tốt nhất là việc sợ Allah. Đó là một trong các Dấu hiệu của Allah để may ra họ ghi nhớ.

27.- Hỡi con cháu của Ādam! Chớ để cho *Shaytān* lừa gạt các người như nó đã dụ dỗ cha mẹ của các người ra khỏi Thiên đàng bằng cách lột trần y phục của hai người để phơi bày cho cả hai thấy sự xấu hổ của mình bởi vì nó (*Shaytān*) và bộ lạc của nó nhìn thấy các người từ một chỗ mà các người không thể nhìn thấy chúng được. Quả thật, TA khiến cho các tên *Shaytān* làm kẻ bảo hộ của những ai không có đức tin.

28. Và khi chúng phạm một điều thô bỉ, chúng nói: “Bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta làm thế và Allah đã ra lệnh cho bọn ta làm điều đó.” Hãy bảo chúng: “Không, quả thật Allah không hề ra lệnh bất (các người) làm điều thô bỉ. Phải chăng các người đã đổ thừa cho Allah điều mà các người không biết?”

29.- Hãy bảo chúng: “*Rabb* của Ta chỉ thị (cho các người) việc (ăn mặc) đúng đắn nghiêm trang và hướng mặt các người đúng (về Allah) tại mỗi nơi thờ phụng và cầu nguyện Ngài với lòng chân thành chỉ dành riêng cho Ngài. Các người sẽ trở về với Ngài giống như việc Ngài đã khởi sự tạo hóa các người lúc ban đầu.

30.- Một số (người) đã được Ngài (Allah) hướng dẫn còn một số khác thì lạc hướng. Điều đó chính đáng bởi vì chúng nhận *Shaytān* làm kẻ bảo hộ thay vì Allah và chúng còn nghĩ rằng chúng đã được hướng dẫn đúng đường.

* يَبْنِيءَ آدَمَ خُذُوا زِينَتَكُمْ عِنْدَ كُلِّ مَسْجِدٍ وَكُلُوا وَاشْرَبُوا
 وَلَا تُسْرِفُوا إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْرِفِينَ ﴿٢١﴾ قُلْ مَنْ حَرَّمَ زِينَةَ اللَّهِ
 الَّتِي أَخْرَجَ لِعِبَادِهِ وَالطَّيِّبَاتِ مِنَ الرِّزْقِ قُلْ هِيَ لِلَّذِينَ آمَنُوا
 فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا خَالِصَةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ كَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ
 لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾ قُلْ إِنَّمَا حَرَّمَ رَبِّي الْفَوَاحِشَ مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَمَا
 بَطَّنَ وَأَلْيَاسًا وَابْغْيَاءَ بَغْيِ الْحَقِّ وَإِنْ تَشْرِكُوا بِاللَّهِ مَا لَمْ يُنَزَّلْ
 بِهِ سُلْطَانًا وَإِنْ تَقُولُوا عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْمُونَ ﴿٢٣﴾ وَلِكُلِّ أُمَّةٍ
 أَجَلٌ فَإِذَا جَاءَ أَجْلُهُمْ لَا يَسْتَأْخِرُونَ سَاعَةً وَلَا يَسْتَقْدِمُونَ
 ﴿٢٤﴾ يَبْنِيءَ آدَمَ إِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ رُسُلٌ مِنْكُمْ يَقُصُّونَ عَلَيْكُمْ آيَاتِي فَمَنْ
 اتَّقَى وَأَصْلَحَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٥﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا
 بِآيَاتِنَا وَأَسْتَكْبَرُوا عَنْهَا أُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا
 خَالِدُونَ ﴿٢٦﴾ فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ
 بِآيَاتِهِ أُولَئِكَ يَنَالُهُمْ نَصِيبُهُمْ مِنَ الْكِتَابِ حَتَّى إِذَا جَاءَهُمْ
 رُسُلُنَا يَتَوَقَّوْنَهُمْ قَالُوا آيُنْ مَا كُنْتُمْ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ
 قَالُوا ضَلُّوا عَنَّا وَشَهِدُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَنَّهُمْ كَانُوا كَافِرِينَ ﴿٢٧﴾

31.- Hỡi con cháu của Ādam! Hãy phục sức trang nhã tại mỗi nơi thờ phụng; và ăn và uống nhưng chớ quá độ bởi vì Ngài (Allah) không yêu thương những kẻ quá độ.

32.- Hãy bảo chúng: “Ai cấm dùng các món trang sức xinh đẹp mà Allah đã làm ra cho các bầy tôi của Ngài (sử dụng) và cấm dùng các món thực phẩm tốt và sạch?” Hãy bảo chúng: “Các thứ đó dành cho những ai có đức tin sống ở đời này (và) dành riêng cho họ vào Ngày Phục sinh.” TA (Allah) đã giải thích rõ các Lời mặc khải đúng như thế cho đám người hiểu biết.

33.- Hãy bảo chúng: “*Rabb* của ta chỉ cấm (làm) các điều thô bỉ, dù công khai hay kín đáo, và điều tội lỗi và việc áp bức (kẻ khác) bất chấp lẽ phải và sự thật, và việc tổ hợp (thần linh) với Allah, điều mà Ngài không bao giờ chấp thuận, và việc nói bậy cho Allah những điều mà các người không biết.”

34.- Mỗi một Cộng đồng có một thời hạn ấn định; bởi thế khi thời hạn đã mãn, họ sẽ không thể trì hoãn lại được một giờ (khắc) nào, và cũng không thể ra đi sớm hơn (một giờ khắc nào).

35.- Hỡi con cháu của Ādam! Nếu có các Sứ giả xuất thân từ các người đến gặp các người kể lại các Lời mặc khải của TA cho các người, thì những ai sợ Allah và sửa mình sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

36.- Còn những ai phủ nhận các Lời Mặc khải của TA và tỏ ra khinh thường chúng thì sẽ trở thành bạn của Lửa (Hỏa ngục); chúng sẽ vào ở trong đó đời đời.

37.- Thế còn ai gian ác hơn những kẻ bịa đặt ra điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah hoặc phủ nhận các Lời Mặc khải của Ngài? Chúng là những kẻ tiếp tục nhận phần (lộc) đã được ghi trong sổ (định mệnh) của chúng, cho đến khi các Thiên sứ (Thiên thần) của TA đến bắt hồn chúng. (Thần Chết) sẽ bảo: “Đâu là những kẻ mà các người đã từng van vái ngoài Allah?” (Các vong hồn) sẽ đáp: “Chúng đã bỏ chúng tôi đi mất rồi.” Và chúng thú tội nghịch với bản thân mình rằng chúng là những kẻ không có đức tin.

قَالَ ادْخُلُوا فِي أُمَمٍ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِكُمْ مِنَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ
 فِي النَّارِ كُلَّمَا دَخَلَتْ أُمَّةٌ لَعْنَتْ أُخْتَهَا حَتَّى إِذَا آدَارَكُوا
 فِيهَا جَمِيعًا قَالَتْ أُخْرَاهُمْ لِأَوْلَاهُمْ رَبَّنَا هَؤُلَاءِ أَضَلُّونَا فَآتِهِمْ
 عَذَابًا ضِعْفًا مِنَ النَّارِ قَالَ لِكُلِّ ضِعْفٍ وَلَكِنْ لَا تَعْمُونَ
 ٢٨ وَقَالَتْ أَوْلَاهُمْ لِأَخْرَاهُمْ فَمَا كَانَ لَكُمْ عَلَيْنَا مِنْ فَضْلٍ
 فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ ٢٩ إِنَّ الَّذِينَ
 كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَاسْتَكْبَرُوا عَنْهَا لَا تُفَتِّحْ لَهُمْ أَبْوَابَ السَّمَاءِ
 وَلَا يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ حَتَّى يَلْبِغَ الْجَمَلُ فِي سَمِّ الْخِيَاطِ وَكَذَلِكَ
 نَجْزِي الْمُجْرِمِينَ ٤٠ لَهُمْ مِنْ جَهَنَّمَ مِهَادٌ وَمِنْ فَوْقِهِمْ غَوَاشٍ
 وَكَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ ٤١ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 لَنُكَفِّرَنَّ نَفْسًا إِلَّا أَوْسَعَهَا أَوْلِيَّكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ
 فِيهَا خَالِدُونَ ٤٢ وَنَزَعْنَا مَا فِي صُدُورِهِمْ مِنْ غَلٍّ تَجْرِي
 مِنْ تَحْتِهِمْ أَنَّهُمْ وَقَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي هَدَانَا لِهَذَا وَمَا كُنَّا
 لِنَهْتَدِيَ لَوْلَا أَنْ هَدَانَا اللَّهُ لَقَدْ جَاءَتْ رُسُلٌ رَبِّنَا بِالْحَقِّ
 وَنُودُوا أَنْ تِلْكَ الْجَنَّةُ أُوْرِثْتُمْوهَا بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ٤٣

38.- (Allah) sẽ phán: “Các người hãy nhập vào tập đoàn của loài người và *Jinn* đã qua đời trước các người mà vào trong Lửa (của Hỏa ngục). Mỗi lần một tập đoàn mới đi vào, nó nguyên rửa tập đoàn chi của nó trong đó. Mãi cho đến khi tất cả đều vào trong đó (Hỏa ngục), đoàn người cuối cùng sẽ tố cáo đoàn người đầu tiên như sau: “Lạy *Rabb* chúng tôi, những người này đã dắt chúng tôi đi lạc. Xin Ngài phạt họ gấp đôi trong Lửa.” (Allah) sẽ phán: “Mỗi người sẽ bị phạt gấp đôi, nhưng các người không biết đó thôi”.

39.- Và tập đoàn đầu tiên sẽ nói với tập đoàn cuối cùng: “Các anh chẳng hưởng đặc ân nào hơn bọn tôi, thôi hãy ném hình phạt về tội các anh đã lãnh.”

40.- Quả thật, những ai đã phủ nhận các Lời Mặc khải của TA (Allah) và khinh thường chúng thì sẽ không có một cánh cửa nào của bầu trời được mở ra cho họ và họ sẽ không được vào Thiên đàng trừ phi con lạc đà chui vào được cái lỗ của chiếc kim may. Và TA trừng phạt những kẻ tội lỗi như thế.

41.- Họ sẽ có một cái giường trong Lửa với các tấm phủ bên trên. TA trừng phạt những kẻ làm điều sai quấy đúng như thế.

42.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện - TA không bắt mỗi linh hồn gánh (trách nhiệm) quá sức của nó - thì sẽ là những người bạn của Thiên đàng, trong đó họ sẽ vào ở đời đời.

43.- Và TA (Allah) sẽ xóa đi khỏi lòng họ nỗi oán thù; sẽ có các dòng sông chảy bên dưới họ và họ sẽ thưa: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã hướng dẫn chúng tôi đến chỗ này; nếu Allah không hướng dẫn thì chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy Chỉ đạo. Chắc chắn các Sứ giả của *Rabb* chúng tôi đã mang Chân lý đến”. Và có tiếng hô lớn: “Đấy là Thiên đàng của quý vị; quý vị thừa hưởng nó vì điều (thiện) mà quý vị đã từng làm.”

وَنَادَى أَصْحَابُ الْجَنَّةِ أَصْحَابَ النَّارِ أَنْ قَدْ وَجَدْنَا مَا وَعَدَنَا
 رَبُّنَا حَقًّا فَهَلْ وَجَدْتُمْ مَا وَعَدَ رَبُّكُمْ حَقًّا قَالُوا نَعَمْ فَأَذَّنَ
 مُؤَدِّبٌ مِّنْهُمْ أَنْ لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿٤٤﴾ الَّذِينَ يَصُدُّونَ عَنِ
 سَبِيلِ اللَّهِ وَيَبْغُونَهَا عِوَجًا وَهُمْ بِالْآخِرَةِ كَافِرُونَ ﴿٤٥﴾ وَبَيْنَهُمَا
 حِجَابٌ وَعَلَى الْأَعْرَافِ رِجَالٌ يَعْرِفُونَ كُلًّا بِسِيمَاهُمْ وَنَادَوْا
 أَصْحَابَ الْجَنَّةِ أَنْ سَلِّمُوا عَلَيْنَا لَمْ يَدْخُلُوها وَهُمْ يَطْمَعُونَ ﴿٤٦﴾
 * وَإِذَا صُرِفَتْ أَبْصَارُهُمْ تِلْقَاءَ أَصْحَابِ النَّارِ قَالُوا رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا
 مَعَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٤٧﴾ وَنَادَى أَصْحَابُ الْأَعْرَافِ رِجَالًا لَا يَعْرِفُونَهُمْ
 بِسِيمَاهُمْ قَالُوا مَا أَغْنَىٰ عَنْكُمْ جَمْعُكُمْ وَمَا كُنْتُمْ تَسْتَكْبِرُونَ ﴿٤٨﴾
 أَهَؤُلَاءِ الَّذِينَ أَقْسَمْتُمْ لَا يَنَالُهُمُ اللَّهُ بِرَحْمَةٍ أَدْخُلُوا الْجَنَّةَ
 لَا خَوْفٌ عَلَيْكُمْ وَلَا أَنْتُمْ تَحْزَنُونَ ﴿٤٩﴾ وَنَادَى أَصْحَابُ النَّارِ أَصْحَابَ
 الْجَنَّةِ أَنْ أَفِضُوا عَلَيْنَا مِنَ الْمَاءِ أَوْ مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالُوا
 إِنَّ اللَّهَ حَرَّمَهُمَا عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٥٠﴾ الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَهُمْ لَهْوًا
 وَلَعِبًا وَغَرَّتْهُمُ الْحَيَوةُ الدُّنْيَا فَاَلْيَوْمَ نَنسَاهُمْ كَمَا نَسُوا
 لِقَاءَ يَوْمِهِمْ هَذَا وَمَا كَانُوا يَتَنَبَّأُونَ بِحُدُوثِ ﴿٥١﴾

44.- Và những người bạn của Thiên đàng sẽ gọi những người bạn của Hỏa ngục bảo: “Chúng tôi thấy điều mà *Rabb* chúng tôi đã hứa với chúng tôi xảy ra thật. Thế các anh có thấy điều mà *Rabb* các anh đã hứa có thật chẳng? (Họ) sẽ đáp: “Vâng, thật”. Nhưng có một người hô lớn giữa bọn họ: “Allah nguyện rửa những kẻ làm điều sai quấy:

45.- Những ai đã cản trở (người khác) theo con đường của Allah và còn tìm cách bề cong nó và phủ nhận Đời sau.”

46.- Và giữa hai (loại người đó) có một bức màn ngăn cách. Và trên các cao điểm có những người biết mặt từng người của họ qua các dấu vết của họ. Và họ lớn tiếng gọi những người bạn của Thiên đàng, chúc: “Mong quý vị được bằng an!” Họ chưa vào đó (Thiên đàng), nhưng hy vọng sẽ được vào.

47.- Và khi cặp mắt của họ quay nhìn về phía những người bạn của Hỏa ngục, họ cầu nguyện thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng đặt chúng tôi cùng với những kẻ làm điều sai quấy.”

48.- Và những người bạn nơi các cao điểm lớn tiếng gọi những người (trong Hỏa ngục) mà họ biết mặt qua nét đặc trưng của chúng, và nói với chúng: “Số (người) đông đảo và của cải dồi dào¹ mà các người đã từng tự hào có giúp ích gì được cho các người chẳng?”

49.- “Phải chăng đây là những người mà các người đã mạnh miệng thề rằng Allah sẽ không bao giờ khoan dung họ?” (Có lời bảo những người đã được Allah khoan dung), “Quý vị hãy bước vào Thiên đàng, quý vị sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền”.

50.- Và các người bạn của Hỏa ngục lớn tiếng gọi các người bạn của Thiên đàng, nói: “Quý vị hãy rót xuống cho chúng tôi nước uống hoặc bất cứ món gì mà Allah đã ban cấp cho quý vị.” Họ đáp: “Quả thật, Allah cấm cả hai thứ đó cho những người không tin tưởng:

51.- “Những ai đã dùng tôn giáo của mình làm phương tiện giải trí và mua vui và bị đời sống trần tục này đối gạt.” Bởi thế, vào Ngày (Xét xử) đó, TA (Allah) sẽ quên bằng chúng giống như việc chúng quên bằng Ngày hội ngộ này của chúng (với TA) và việc chúng thường xuyên tạc các Dấu hiệu của TA.

¹ *Jam'ukum* có nghĩa hoặc số đông hoặc của cải dồi dào

وَلَقَدْ جِئْتَهُمْ بِكِتَابٍ فَصَّلْنَاهُ عَلَىٰ عَلَيْهِمْ هُدًى وَرَحْمَةً
 لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٥١﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا تَأْوِيلَهُ وَيَوْمَ يَأْتِي تَأْوِيلَهُ
 يَقُولُ الَّذِينَ نَسُوهُ مِنْ قَبْلُ قَدْ جَاءَتْ رُسُلُ رَبِّنَا بِالْحَقِّ
 فَهَلْ لَنَا مِنْ شُفْعَاءَ فَيَشْفَعُوا لَنَا أَوْ نُرَدُّ فَنَعْمَلْ غَيْرَ الَّذِي
 كُنَّا نَعْمَلُ قَدْ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا
 يَفْتَرُونَ ﴿٥٢﴾ إِنَّ رَبَّكُمْ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ
 فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ يُغْشِي اللَّيْلَ النَّهَارَ
 يَطْلُبُهُ حَثِيثًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ وَالنُّجُومَ مُسَخَّرَاتٍ
 بِأَمْرِهِ ۗ أَلَا لَهُ الْخَلْقُ وَالْأَمْرُ ۗ تَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٥٣﴾
 ادْعُوا رَبَّكُمْ تَضَرُّعًا وَخُفْيَةً إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿٥٤﴾
 وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا وَادْعُوهُ خَوْفًا وَطَمَعًا
 إِنَّ رَحْمَتَ اللَّهِ قَرِيبٌ مِّنَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٥﴾ وَهُوَ الَّذِي يُرْسِلُ
 الرِّيحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ ۗ حَتَّىٰ إِذَا أَقَلَّتْ سَحَابًا ثِقَالًا
 سُقْنَاهُ لِبَلَدٍ مَّيِّتٍ فَأَنْزَلْنَا بِهِ الْمَاءَ فَأَخْرَجْنَا بِهِ مِنْ كُلِّ
 الثَّمَرَاتِ ۗ كَذَلِكَ نُخْرِجُ الْمَوْتَىٰ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٥٦﴾

52.- Và chắc chắn TA (Allah) đã mang đến cho chúng một Kinh sách (*Qur'ān*) đã được TA giải thích rõ ràng căn cứ vào sự Hiểu biết (của TA). (Kinh sách này) là một Chỉ đạo và là một Hồng ân cho đám người có đức tin.

53.- Phải chăng chúng chỉ chờ xem kết quả của nó (Lời phán trong Kinh sách)? Vào Ngày (mà lời cảnh cáo của) nó được thể hiện, những ai đã quên bằng nó sẽ nói: “Chắc chắn các Sứ giả của *Rabb* chúng tôi đã mang Chân lý đến. Thế có người can thiệp nào đứng ra can thiệp giúp chúng tôi hoặc có thể nào chúng tôi được trả về trần gian trở lại để chúng tôi có dịp làm khác với việc mà chúng tôi đã từng làm trong quá khứ hay chăng?” Chắc chắn chúng đã đánh mất linh hồn của chúng và những điều mà chúng đã từng bịa đặt ra sẽ bỏ chúng đi biệt dạng.

54.- Quả thật, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các người là Allah, Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày¹ rồi lên ngôi trên chiếc Ngai vương. Ngài lấy ban đêm phủ ban ngày, đêm và ngày đỗi theo bắt nhau một cách nhanh chóng; và mặt trời và mặt trăng và tinh tú (tất cả) đều phục mệnh² Ngài. Tuyệt diệu thay, Ngài tạo hóa và chỉ huy tất cả! Thật phúc thay Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài!

55.- Hãy cầu nguyện *Rabb* của các người trong nhún nhường và riêng lẽ (kín đáo) bởi vì Ngài không yêu thương những kẻ vượt quá mức giới hạn.

56.- Và chớ gây rối trên trái đất sau khi nó đã được ổn định trật tự và cầu nguyện Ngài với niềm sợ hãi và hy vọng (trong lòng) bởi vì quả thật Hồng ân của Allah luôn luôn tiếp cận với những người làm tốt.

57.- Và Ngài là Đấng đưa những luồng gió báo trước tin mừng về Hồng ân của Ngài; mãi cho đến khi chúng tập trung các lớp mây chứa nước mưa lại, TA chuyển chúng đến một mảnh đất chết cứng rồi TA cho đổ mưa lên đó và làm mọc ra đủ loại hoa mầu. TA sẽ dựng người chết (sống lại) đúng như thế để cho các người ghi nhớ (việc Phục sinh).

¹ Một Ngày của Allah bằng một ngàn năm (Q. 22:47) hay năm mươi ngàn năm của niên kỷ con người (Q. 70:4)

² *Musakhkharatin bi amrihi* = Ngài chế ngự chúng bằng mệnh lệnh của Ngài

وَالْبَلَدُ الطَّيِّبُ يَخْرِجُ نَبَاتُهُ وَيَأْذِنُ رَبِّهِ وَالَّذِي خَبثَ لَا يَخْرُجُ
 إِلَّا نَكَدًا كَذَلِكَ نَصْرَفُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَشْكُرُونَ ﴿٥٨﴾
 لَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَى قَوْمِهِ فَقَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ
 مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٥٩﴾
 قَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ إِنَّا لَنَرُّكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٦٠﴾ قَالَ يَا قَوْمِ
 لَيْسَ بِي ضَلَالَةٌ وَلَكِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦١﴾
 أُبَلِّغُكُمْ رِسَالَاتِ رَبِّي وَأَنْصَحُ لَكُمْ وَأَعْلَمُ مِنَ اللَّهِ
 مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٦٢﴾ أَوْعَجِبْتُمْ أَنْ جَاءَكُمْ ذِكْرٌ مِّن رَّبِّكُمْ
 عَلَى رَجُلٍ مِّنكُمْ لِيُنذِرَكُمْ وَلِتَتَّقُوا وَلَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ
 ﴿٦٣﴾ فَكَذَّبُوهُ فَأَنْجَيْنَاهُ وَالَّذِينَ مَعَهُ فِي الْفُلِكِ وَأَغْرَقْنَا الَّذِينَ
 كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا عَمِينَ ﴿٦٤﴾ * وَإِلَى
 عَادِ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ
 غَيْرُهُ وَأَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٦٥﴾ قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ
 إِنَّا لَنَرُّكَ فِي سَفَاهَةٍ وَإِنَّا لَنُظُنُّكَ مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٦٦﴾
 قَالَ يَا قَوْمِ لَيْسَ بِي سَفَاهَةٌ وَلَكِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٧﴾



58.- Và đất tốt (sạch) cho mọc ra hoa màu phì nhiêu theo sự chấp thuận của *Rabb* của nó; và đất xấu chỉ cho đâm ra hoa màu lưa thưa. *TA* giải thích các Dấu hiệu đúng như thế cho đám người biết tri ân.

59.- Chắc chắn *TA* (Allah) đã cử *Nūh* (Nô-ê) đến cho người dân của Người. Người bảo (họ): “Này hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Ta sợ giùm cho các người về sự trừng phạt của một Ngày vĩ đại!”

60.- Các lãnh tụ trong người dân của Người đáp: “Quả thật, bọn ta thấy người lầm lạc rõ ràng.”

61.- (*Nūh*) bảo: “Hỡi dân ta! Ta chẳng có gì lầm lạc cả. Ta là một Sứ giả của *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

62.- “Ta truyền đạt cho các người bức Thông điệp của *Rabb* của ta và ta là một người cố vấn thành thật. Và ta biết từ Allah điều mà các người không biết.

63.- “Há các người ngạc nhiên về bức Thông điệp của *Rabb* của các người do một người phạm xuất thân từ các người mang đến để nhắc nhở các người hầu các người sợ Allah và được khoan dung hay chăng?”

64.- Nhưng họ đã cho rằng Người nói dối, cho nên *TA* đã cứu Người và những người theo Người trên một chiếc tàu, và *TA* đã nhận chìm (dưới nước lụt) những ai đã phủ nhận các Dấu hiệu của *TA*. Quả thật, chúng là một đám người mù quáng.

65.- Và về dân tộc '*Ād*, *TA* đã cử *Hūd*, một người anh em của họ đến với họ. (*Hūd*) bảo (họ): “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có một Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế các người không sợ Allah hay sao?”

66.- Các lãnh tụ của những kẻ không có đức tin trong người dân của Người lên tiếng: “Thật sự bọn ta thấy người điên rồ và bọn ta nghĩ rằng người là một tên nói dối.”

67.- (*Hūd*) bảo: “Ta không ngu xuẩn, ngược lại ta là một Sứ giả của *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

أبلغكم رسالت ربي وأنا لكم ناصح أمين ﴿٦٨﴾ أو عجبت أن
 جاءكم ذكركم من ربي على رجل منكم لينذركم
 واذكروا إذ جعلكم خلفاء من بعد قوم نوح وزادكم
 في الخلق بصطة فأذكروا آلاء الله لعلكم تفلحون
 ﴿٦٩﴾ قالوا أجبتنا لعبد الله وحده ووندر ما كان يعبد
 آباؤنا فأتنا بما تعدنا إن كنت من الصادقين ﴿٧٠﴾
 قال قد وقع عليكم من ربكم رجس وغضب
 أتجدلوني في أسماء سميتوها أنتم وآباؤكم
 ما نزل الله بها من سلطان فانتظروا إني معكم من
 المنتظرين ﴿٧١﴾ فأنجيناهم والذين معه برحمة منا
 وقطعنا دابر الذين كذبوا بآياتنا وما كانوا مؤمنين
 ﴿٧٢﴾ وإلى شمود أخاهم صالحاً قال يا قوم أعبدوا الله
 ما لكم من إله غيرة وقد جاءكم بينة من ربكم
 هذِهِ ناقة الله لكم آية فذروها تأكل في أرض
 الله ولا تمسوها بسوء فيأخذكم عذاب أليم ﴿٧٣﴾

68.- “Ta chuyển đạt cho các người những bức thông điệp của *Rabb* của ta và ta là một người cố vấn rất tin nhiệm cho các người.

69.- “Há các người ngạc nhiên về một thông điệp nhắc nhở từ *Rabb* của các người được gửi đến cho các người qua trung gian của một người phạm xuất thân từ các người được dùng để cảnh cáo các người hay sao? Và hãy nhớ lại khi Ngài (Allah) đã chỉ định các người nối nghiệp người dân của *Nūh* và tạo các người có vóc dáng to lớn. Do đó, hãy nhớ các đặc ân của Allah đã ban cho (các người) để may ra các người được phát đạt.”

70.- Họ đáp: “Có phải người đến yêu cầu bọn ta tôn thờ riêng Allah thôi và từ bỏ những vị mà cha mẹ của bọn ta đã từng thờ phụng hay sao? Nếu người là một người nói thật thì hãy mang cái (hình phạt) mà người thường nói để hãm dọa bọn ta đến trừng phạt bọn ta đi.”

71.- (Hūd) bảo: “Chắc chắn hình phạt và sự giận dữ của *Rabb* của các người đã rơi nhằm phải các người rồi. Phải chăng các người tranh luận với ta về những tên gọi mà các người lẫn cha mẹ của các người đã bịa đặt, điều mà Allah đã không ban cho một thẩm quyền nào? Thế các người hãy đợi xem, ta sẽ cùng đợi với các người.”

72.- Bởi thế, *TA* lấy lòng Khoan dung mà giải cứu *Hūd* với những ai theo Người và chặt đứt gốc rễ của những kẻ đã phủ nhận các Dấu hiệu của *TA* bởi vì chúng là những kẻ không có đức tin.

73.- Và về người dân *Thamūd*, *TA* đã cử *Sālih*, một người anh em của họ đến với họ. (*Sālih*) bảo (họ): “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Chắc chắn một Dấu hiệu rõ rệt từ *Rabb* của các người đã đến với các người: con lạc đà cái này của Allah là một Dấu hiệu cho các người. Bởi thế, hãy để mặc nó ăn cỏ trên đất đai của Allah, và chớ mó tay hãm hại nó; nếu không nghe, các người sẽ bị trừng phạt đau đớn.

وَأَذْكُرُوا إِذْ جَعَلَكُمْ خُلَفَاءَ مِنْ بَعْدِ عَادٍ وَبَوَّأَكُمْ
 فِي الْأَرْضِ تَتَّخِذُونَ مِنْ سُهُولِهَا قُصُورًا وَتَنْحِتُونَ
 الْجِبَالَ بُيُوتًا فَاذْكُرُوا آيَةَ الْآءِ اللَّهُ وَلَا تَعْتَوْا فِي
 الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٧٤﴾ قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا مِنْ
 قَوْمِهِ لِلَّذِينَ اسْتَضَعُوا لِمَنْ ءَامَنَ مِنْهُمْ أَتَعْلَمُونَ
 أَنَّ صَالِحًا مُرْسَلٌ مِنْ رَبِّهِ ءَقَالُوا إِنَّا بِلِمَا أُرْسِلَ بِهِ
 مُؤْمِنُونَ ﴿٧٥﴾ قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا بِالَّذِي
 ءَامَنْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿٧٦﴾ فَعَقَرُوا النَّاقَةَ وَعَتَوْا عَنْ
 أَمْرِ رَبِّهِمْ وَقَالُوا يُصَلِحُ اسْتِنَابًا تَعْدُنَا إِنْ كُنْتَ
 مِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٧٧﴾ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ
 جِثْمِينَ ﴿٧٨﴾ فَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَا قَوْمِ لَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ
 رِسَالَاتِ رَبِّي وَنَصَحْتُ لَكُمْ وَلَكِنْ لَا تُحِبُّونَ النَّصِيحِينَ
 ﴿٧٩﴾ وَلَوْ طَإِذَ قَالَ لِقَوْمِهِ أَتَأْتُونَ الْفَاحِشَةَ مَا سَبَقَكُمْ
 بِهَا مِنْ أَحَدٍ مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿٨٠﴾ إِنَّكُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ
 شَهْوَةً مِّنْ دُونِ النِّسَاءِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ مُّسْرِفُونَ ﴿٨١﴾

74.- “Và (hãy nhớ) khi Ngài đã chỉ định các người nối nghiệp (người dân) 'Ād và ban cho các người chỗ ngụ trên trái đất, các người đã xây cất dinh thự nơi đồng bằng và đực núi làm nhà trong đó. Bởi thế, hãy nhớ các ân huệ của Allah và chớ là những kẻ phá rối trị an trên trái đất.

75.- Các lãnh tụ của những kẻ ngạo mạn trong đám người dân của Người (*Sālih*) nói với những người yếu thế, và những ai có đức tin trong họ, bảo: “Các người có biết chắc *Sālih* là một Sứ giả của *Rabb* của Người hay không? Họ đáp: “Chúng tôi tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà Người mang đến.”

76.- Những kẻ ngạo mạn đáp: “Bọn ta phủ nhận điều mà các người hằng tin tưởng.”

77.- Xong chúng (những kẻ không tin) cất nhượng con lạc-đà cái và xác xược thách đố mệnh lệnh của *Rabb* của chúng bởi vì chúng nói: “Hỡi *Sālih*! Nếu ngươi là một Sứ giả của Allah thì hãy mang cái (hình phạt) mà ngươi dọa dẫm bọn ta đến trừng phạt bọn ta đi.”

78.- Do đó, một trận động đất đã chụp bắt chúng vào buổi sáng, làm cho chúng chết chúi đầu trong nhà.

79.- Tiếp đó, *Sālih* rời bỏ chúng, và bảo: “Hỡi dân ta! Chắc chắn ta đã truyền đạt cho các người Thông điệp của *Rabb* của ta và khuyên bảo các người điều tốt lành nhưng các người không thích những người cố vấn tốt.”

80.- Và (hãy nhớ) *Lūt* khi Người bảo người dân của Người (như sau): “Phải chăng các người đã làm một điều thô bỉ nhất mà không một người nào trong thiên hạ đã làm như các người?”

81.- “Các người đã làm tình với đàn ông thay vì phụ nữ. Không, các người là một đám người vượt quá mức giới hạn.”

وَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا أَخْرِجُوهُمْ مِّنْ
 قَرْيَتِكُمْ إِنَّهُمْ أَنَاسٌ يَّتَطَهَّرُونَ ﴿٨٢﴾ فَأَنْجَيْنَاهُ
 وَأَهْلَهُ إِلَّا أُمَّرَأَتَهُ وَكَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٨٣﴾ وَأَمْطَرْنَا
 عَلَيْهِمْ مَّطَرًا فَأَنْظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُجْرِمِينَ
 ﴿٨٤﴾ وَإِلَى مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا قَالَ يَا قَوْمِ أَعْبُدُوا اللَّهَ
 مَا لَكُم مِّنْ إِلَهِ غَيْرُهُ وَقَدْ جَاءَكُمْ بَيِّنَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ
 فَأَوْفُوا الْكَيْلَ وَالْمِيزَانَ وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ
 أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا
 ذَلِكَ خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٨٥﴾ وَلَا
 تَقْعُدُوا بِكُلِّ صِرَاطٍ تُوعِدُونَ وَتَصُدُّونَ عَنْ
 سَبِيلِ اللَّهِ مِنْ أَمْنٍ بِهِءٍ وَتَبْغُونَهَا عِوَجًا وَأذْكُرُوا
 إِذْ كُنْتُمْ قَلِيلًا فَكَثَّرَكُمْ وَأَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ
 عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿٨٦﴾ وَإِنْ كَانَ طَائِفَةٌ مِّنْكُمْ
 ءَامَنُوا بِالَّذِي أُرْسِلْتُ بِهِءٍ وَطَائِفَةٌ لَّمْ يُؤْمِنُوا فَاصْبِرُوا
 حَتَّى يَحْكُمَ اللَّهُ بَيْنَنَا وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ ﴿٨٧﴾

82.- Và người dân của Người không biết nói gì để trả lời ngoài điều này: “Hãy tống cổ họ ra khỏi thành phố của các người! Bởi vì họ là những người muốn được trong sạch.”

83.- Nhưng TA đã cứu Người (*Lūt*) và gia đình của Người ngoại trừ người vợ của Người; bà ta là một người trì trệ đằng sau.

84.- Và TA đã trút lên họ một trận mưa đá (diêm sinh). Bởi thế, hãy xem kết cuộc của những kẻ tội lỗi đã xảy ra như thế nào!

85.- Về người dân *Madyan* (Madian), TA đã cử *Shu'ayb*, một người anh em của họ đến với họ. *Shu'ayb* bảo (họ): “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Chắc chắn đã có một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của các người đến với các người. Bởi thế, hãy đo cho đúng và cân cho đủ và chớ lấy bớt hàng hóa của người và chớ gây phá rối trên trái đất sau khi nó đã được ổn định trật tự. Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người có đức tin.

86.- “Và chớ ngồi chờ tại mỗi ngã đường dọa dẫm và cản trở những ai tin nơi Ngài (Allah) xa lánh con đường của Ngài và tìm cách bề cong nó. Và hãy nhớ lại khi các người chỉ gồm một thiểu số rồi Ngài gia tăng nhân số của các người thêm đông; và hãy xét xem kết cuộc của những kẻ phá hoại xảy ra như thế nào.

87.- “Và nếu trong các người có một số người tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà ta mang đến và có một số khác không tin tưởng thì hãy kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi Allah xét xử giữa chúng ta bởi vì Ngài là Đấng Xét xử Ưu việt.”

* قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا مِنْ قَوْمِهِ لَنُخْرِجَنَّكَ يَشْعِيبُ
 وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَكَ مِنْ قَرْيَتِنَا أَوْ لَتَعُودَنَّ فِي مِلَّتِنَا قَالَ أُولَؤُ
 كُنَّا كَرِهِينَ ﴿٨٨﴾ قَدْ أَفْتَرْنَا عَلَى اللَّهِ كَذِبًا إِنْ عُدْنَا فِي مِلَّتِكُمْ بَعْدَ
 إِذْ نَجَّيْنَا اللَّهُ مِنْهَا وَمَا يَكُونُ لَنَا أَنْ نَعُودَ فِيهَا إِلَّا أَنْ يَشَاءَ
 اللَّهُ رَبُّنَا وَسِعَ رَبُّنَا كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا عَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْنَا رَبَّنَا افْتَحْ
 بَيْنَنَا وَبَيْنَ قَوْمِنَا بِالْحَقِّ وَأَنْتَ خَيْرُ الْفَاتِحِينَ ﴿٨٩﴾ وَقَالَ الْمَلَأُ
 الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ لَئِنِ اتَّبَعْتُمْ شُعَيْبًا إِنَّكُمْ إِذًا لَخَسِرُونَ
 ﴿٩٠﴾ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ جِثْمِينَ ﴿٩١﴾ الَّذِينَ
 كَذَّبُوا شُعَيْبًا كَأَنْ لَمْ يَغْنَوْا فِيهَا الَّذِينَ كَذَّبُوا شُعَيْبًا كَانُوا
 هُمُ الْخَاسِرِينَ ﴿٩٢﴾ فَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَا قَوْمِ لَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ
 رِسَالَاتِ رَبِّي وَنَصَحْتُ لَكُمْ فَكَيْفَ آسَأَ عَلَى قَوْمٍ
 كَافِرِينَ ﴿٩٣﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا فِي قَرْيَةٍ مِّنْ نَّبِيٍّ إِلَّا أَخَذْنَا أَهْلَهَا
 بِالْبَأْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ لَعَلَّهُمْ يَضَّرَّعُونَ ﴿٩٤﴾ ثُمَّ بَدَّلْنَا
 مَكَانَ السَّيِّئَةِ الْحَسَنَةَ حَتَّى عَفَوْا وَقَالُوا قَدْ مَسَّ آبَاءَنَا
 الضَّرَّاءُ وَالسَّرَّاءُ فَأَخَذْنَاهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٩٥﴾

88.- Các lãnh tụ của những kẻ kiêu căng trong đám dân của Người lên tiếng: “Hỡi *Shu'ayb*, hoặc bọn ta sẽ tống cổ ngươi và các tín đồ theo ngươi ra khỏi thị trấn của bọn ta hoặc các ngươi sẽ phải trở lại với tín ngưỡng của bọn ta.” (*Shu'ayb*) đáp:” Sao? Dẫu chúng tôi căm ghét nó nữa hay sao!

89.- “Nếu trở lại với tín ngưỡng của quý vị thì chắc chắn chúng tôi bắt buộc phải bịa đặt điều nói dối với Allah sau khi Ngài đã giải thoát chúng tôi ra khỏi (tín ngưỡng) đó. Chúng tôi không có cách nào trở về với nó được trừ phi Allah, *Rabb* của chúng tôi muốn khác đi. Sự hiểu biết của *Rabb* của chúng tôi bao quát tất cả mọi vấn đề. Chúng tôi trọn tin và phó thác cho Allah. (Họ cầu nguyện thưa:) “*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài dùng sự Thật mà quyết định giữa chúng tôi với người dân của chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Quyết định Ưu việt.”

90.- Các lãnh tụ của những kẻ không có đức tin trong đám người dân của Người lên tiếng: “Nếu các ngươi tuân theo *Shu'ayb* thì chắc chắn các ngươi sẽ thua thiệt!”

91.- Nhưng một trận động đất bất thần chụp bắt họ vào buổi sáng khiến họ chết chúi đầu trong nhà.

92.- Những ai cho *Shu'ayb* nói dối đã bị tiêu diệt toàn bộ làm như họ đã không từng sống nơi đó bao giờ. Những ai đã bảo *Shu'ayb* nói dối mới là những kẻ thua thiệt.

93.- Thế rồi *Shu'ayb* từ giả (họ) ra đi và nói với họ: “Hỡi dân ta! Chắc chắn ta đã truyền đạt cho các ngươi những bức thông điệp của *Rabb* của ta và khuyên bảo các ngươi điều tốt lành. Nhưng làm sao ta có thể thương tiếc cho một đám người không tin tưởng.”

94.- Và TA đã không cử một vị *Nabi* nào đến một thị trấn mà lại không bắt dân cư của nó chịu cam khổ và hoạn nạn để cho họ hạ mình thần phục.

95.- Rồi TA đổi điều xấu (khốn khổ) sang điều tốt (trù phú) cho đến khi họ phát đạt dồi dào và họ nói: “Cha mẹ của chúng tôi cũng đã từng trải cảnh nghèo và cảnh giàu”. Thế rồi TA bất thần túm bắt họ trong lúc họ không ngờ đến.

وَلَوْ أَنَّ أَهْلَ الْقُرَىٰ ءَامَنُوا وَاتَّقَوْا لَفَتَحْنَا عَلَيْهِم بَرَكَاتٍ
 مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ وَلَٰكِن كَذَّبُوا فَأَخَذْنَاهُم بِمَا كَانُوا
 يَكْسِبُونَ ﴿٩٦﴾ أَفَأَمِنَ أَهْلُ الْقُرَىٰ أَن يَأْتِيَهُم بَأْسُنَا
 بَيَّتًا وَهُمْ نَائِمُونَ ﴿٩٧﴾ أَوْ آمِنَ أَهْلُ الْقُرَىٰ أَن يَأْتِيَهُم
 بَأْسُنَا ضُحًى وَهُمْ يَلْعَبُونَ ﴿٩٨﴾ أَفَأَمِنُوا مَكْرَ اللَّهِ
 فَلَا يَأْمَنُ مَكْرَ اللَّهِ إِلَّا الْقَوْمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٩٩﴾ أَوَلَمْ يَهْدِ
 لِلَّذِينَ يَرِثُونَ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِ أَهْلِهَا أَن لَّوْ شَاءَ
 أَصْبَنَاهُمْ بِذُنُوبِهِمْ وَنَطْبَعُ عَلٰى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ
 ﴿١٠٠﴾ تِلْكَ الْقُرَىٰ نَقُصُّ عَلَيْكَ مِنْ أَنبَاءِهَا وَلَقَدْ جَاءَتْهُمْ
 رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا كَانُوا لِيُؤْمِنُوا بِمَا كَذَّبُوا مِنْ
 قَبْلُ كَذٰلِكَ يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَىٰ قُلُوبِ الْكٰفِرِينَ ﴿١٠١﴾ وَمَا وَجَدْنَا
 لِأَكْثَرِهِمْ مِّنْ عَهْدٍ وَإِن وَجَدْنَا أَكْثَرَهُمْ لَفٰسِقِينَ ﴿١٠٢﴾
 ثُمَّ بَعَثْنَا مِنْ بَعْدِهِم مُّوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَٰئِهِ
 فَظَلَمُوا بِهَا فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٠٣﴾
 وَقَالَ مُوسَىٰ يٰ فِرْعَوْنُ إِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٠٤﴾

96.- Và nếu dân cư của các thị trấn tin tưởng và sợ Allah thì chắc chắn TA sẽ mở ra cho họ bao thứ ân phúc từ trên trời xuống dưới đất nhưng họ phủ nhận (Allah và các Sứ giả) cho nên TA đã bắt phạt họ về các điều (tội lỗi) mà họ đã làm.

97.- Dân cư của các thị trấn cảm thấy an toàn chẳng khi cơn thịnh nộ của TA đến chụp bắt họ vào ban đêm trong lúc họ đang yên giấc?

98.- Hoặc họ cảm thấy an toàn chẳng khi cơn thịnh nộ của TA đến với họ vào lúc mặt trời lên cao khi họ đang vui đùa?

99.- Hoặc họ cảm thấy an toàn chẳng trước kế hoạch bí mật của Allah? Nhưng không ai cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah ngoại trừ đám người thua thiệt.

100.- Há không là một chỉ đạo (bài học) cho những ai thừa kế trái đất sau khi dân cư của nó (đã bị tiêu diệt)? rằng nếu muốn, TA sẽ thừa sức tiêu diệt họ vì tội lỗi của họ và niềm kín tẩm lòng của họ khiến họ không nghe biết gì hay sao?

101.- Đó là câu chuyện về các thị trấn mà TA kể lại cho Người (Muhammad); và chắc chắn đã có những Sứ giả xuất thân từ họ đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt nhưng họ không tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà họ đã từng phủ nhận trước đó. Allah niềm kín tẩm lòng của những kẻ không tin đúng như thế.

102.- Và TA thấy đa số bọn họ không giữ đúng lời hứa và quả thật TA thấy bọn họ chống đối và bất tuân.

103.- Rồi sau họ, TA đã cử Mūsa mang những Dấu hiệu của TA đến gặp Fir'aun và các vị tù trưởng của y nhưng chúng phủ nhận các dấu hiệu đó; bởi thế, hãy nhìn xem kết cuộc của những kẻ thối nát đã xảy ra như thế nào.

104.- Và Mūsa bảo: "Hỡi Fir'aun! Ta đây là một Sứ giả do Rabb của vũ trụ và muôn loài phái đến,-

حَقِيقٌ عَلَىٰ أَنْ لَا أَقُولَ عَلَى اللَّهِ إِلَّا الْحَقُّ قَدْ جِئْتُكُمْ بِبَيِّنَةٍ
 مِّن رَّبِّكُمْ فَأَرْسِلْ مَعِيَ بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿١٠٥﴾ قَالَ إِنْ كُنْتَ
 جِئْتَ بِبَيِّنَةٍ فَاتِّبِعْهَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٠٦﴾ فَأَلْقَى
 عَصَاهُ فَإِذَا هِيَ ثُعْبَانٌ مُّبِينٌ ﴿١٠٧﴾ وَنَزَعَ يَدَهُ وَفِإِذَا هِيَ بَيْضَاءُ
 لِلنَّظِيرِينَ ﴿١٠٨﴾ قَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِ فِرْعَوْنَ إِنَّ هَذَا السَّحِرُ
 عَلِيمٌ ﴿١٠٩﴾ يُرِيدُ أَنْ يُخْرِجَكُمْ مِّنْ أَرْضِكُمْ فَمَاذَا تَأْمُرُونَ
 ﴿١١٠﴾ قَالُوا أَرْجِهْ وَأَخَاهُ وَأَرْسِلْ فِي الْمَدَائِنِ حَاشِرِينَ ﴿١١١﴾ يَا تُوك
 بِكُلِّ سَاحِرٍ عَلِيمٍ ﴿١١٢﴾ وَجَاءَ السَّحَرَةُ فِرْعَوْنَ قَالُوا إِنَّ
 لَنَا لَأَجْرًا إِنْ كُنَّا نَحْنُ الْغَالِبِينَ ﴿١١٣﴾ قَالَ نَعَمْ وَإِنَّكُمْ
 لَمِنَ الْمُقَرَّبِينَ ﴿١١٤﴾ قَالُوا يَا مُوسَىٰ إِمَّا أَنْ تُلْقِيَ وَإِمَّا أَنْ
 نَكُونَ نَحْنُ الْمُلْقِينَ ﴿١١٥﴾ قَالَ أَلْقُوا فَلَمَّا أَلْقَوْا سَحَرُوا
 أَعْيُنَ النَّاسِ وَأَسْرَبُوهُمْ وَجَاءَ وَبِسِحْرِ عَظِيمٍ ﴿١١٦﴾
 * وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَنْ أَلْقِ عَصَاكَ فَإِذَا هِيَ تَلْقَفُ مَا يَأْفِكُونَ
 ﴿١١٧﴾ فَوَقَعَ الْحَقُّ وَبَطَلَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١١٨﴾ فغلبوا
 هُنَالِكَ وَانْقَلَبُوا صَاحِرِينَ ﴿١١٩﴾ وَأَلْقَى السَّحَرَةُ سَجِدِينَ ﴿١٢٠﴾

105.- “Ta chỉ được quyền nói sự thật về Allah. Nay ta đến gặp các người với một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của các người; do đó, hãy để cho con cháu của Israel ra đi cùng với ta.”

106.- (Fir'aun) đáp: “Nếu đến với một dấu hiệu thì người hãy trưng bày nó ra xem, nếu người nói thật.”

107.- Nghe bảo (Mūsa) liền ném chiếc gậy (thần) của Người xuống tức thời nó biến thành một con rắn (thần) rõ rệt.

108.- Và (Mūsa) đưa bàn tay của Người ra tức thời nó chói sáng trước mắt những người đứng nhìn.

109.- Các lãnh tụ của đám người dân của *Fir'aun* (kinh hãi) nói: “Quả thật đây là một nhà ảo thuật tài giỏi;

110.- “Hắn muốn đuổi quý vị ra khỏi lãnh thổ của quý vị. Thế quý vị có ý kiến gì?”

111.- Họ tâu (với Fir'aun:) “Giữ hắn và anh của hắn lại (trong một thời gian) và cử người đi khắp các thị trấn cáo thị (và tập trung) —

112.- “Đưa về trình diện bệ hạ tất cả các vị phù thủy tài giỏi (của chúng ta).”

113.- Và các vị phù thủy đến trình diện Fir'aun. Họ tâu: “(Thưa bệ hạ!) Đương nhiên chúng tôi sẽ được ân thưởng nếu chúng tôi thắng cuộc.”

114.- (Fir'aun) bảo: “Vâng, trong trường hợp đó, các người sẽ được cất nhắc lên gần ta.”

115.- (Các vị phù thủy) lên tiếng: “Hỡi Mūsa! Hoặc người ném (bửu bối của người) xuống trước hoặc bọn ta sẽ ném trước?”

116.- (Mūsa) đáp: “Quý vị ném xuống trước.” Do đó, họ ném bửu bối của họ xuống. Họ mà mất người dân và làm cho họ khiếp đảm trước một trò ảo thuật lớn lao.

117.- Nhưng TA (Allah) đã mặc khải cho Mūsa như sau: “Hãy ném chiếc gậy (thần) của Người xuống.” Nó tức khắc nuốt trọn các vật mà họ đã làm giả.

118.- Bởi thế, sự Thật đã toàn thắng và những món vật giả mà họ đã làm trở thành vô hiệu.

119.- Cho nên họ thua cuộc và bị khinh miệt.

120.- Và các tên phù thủy sụp xuống quì lạy (khuất phục).

قَالُوا أَمْ نَابِرِيبِ الْعَالَمِينَ ﴿١١١﴾ رَبِّ مُوسَىٰ وَهَارُونَ ﴿١١٢﴾ قَالَ
 فِرْعَوْنُ ءَأَمِنْتُمْ بِهِ قَبْلَ أَنْ ءَاذَنَ لَكُمْ إِنَّ هَٰذَا لَمَكْرٌ
 مَّكَرْتُمُوهُ فِي الْمَدِينَةِ لِتُخْرِجُوا مِنْهَا ءَأَهْلَهَا فَسَوْفَ تَعْمَلُونَ
 ﴿١١٣﴾ لَا قُطْعَانَ ءَيْدِيكُمْ ءَأَرْجُلَكُمْ مِّنْ خِلَافٍ ثُمَّ لَأُصَلِّبَنَّكُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿١١٤﴾ قَالُوا إِنَّا إِلَىٰ رَبِّنَا مُنْقَلِبُونَ ﴿١١٥﴾ وَمَا نَنقِمُ مِنَّا
 إِلَّا أَنْ ءَأَمْنَابِئَاتِ رَبِّنَا لَمَآ جَآءَ تَنَارُ رَبِّنَا أَوْ فَرِحَ عَلَيْنَا صَبْرًا
 وَتَوَفَّنَا مُسْلِمِينَ ﴿١١٦﴾ وَقَالَ الْمَلَآءُ مِنْ قَوْمِ فِرْعَوْنَ أَتَذَرُ مُوسَىٰ
 وَقَوْمَهُ لِيُفْسِدُوا فِي الْآرْضِ وَيَذَرَكُ ءَءِ الْهَيْكَةَ قَالَ سُنُقِتِلُ
 أَبْنَاءَهُمْ وَنَسْتَحْيِءُ نِسَاءَهُمْ ءَءِ إِنَّا فَوْقَهُمْ قَاهِرُونَ ﴿١١٧﴾
 قَالَ مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ اسْتَعِينُوا بِاللَّهِ وَاصْبِرُوا إِنَّ الْآرْضَ
 لِلَّهِ يُورِثُهَا مَن يَشَآءُ مِنْ عِبَادِهِ ءَءِ الْعَقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴿١١٨﴾
 قَالُوا أُوذِينَا مِنْ قَبْلِ أَنْ تَأْتِينَا وَمِنْ بَعْدِ مَا جِئْتَنَا قَالَ
 عَسَىٰ رَبُّكُمْ أَنْ يُهْلِكَ عَدُوَّكُمْ وَيَسْتَخْلِفَكُمْ فِي الْآرْضِ
 فَيَنظُرَكُمْ كَيْفَ تَعْمَلُونَ ﴿١١٩﴾ وَلَقَدْ أَخَذْنَا ءَالَ فِرْعَوْنَ
 بِالسِّنِينَ وَنَقَّصِمْنَا الشَّمْرَاتِ لَعَلَّهُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٢٠﴾

121.- Họ thưa: “Chúng tôi tin tưởng nơi *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

122.- “*Rabb* của *Mūsa* và *Hārūn*.”

123.- Fir'aun bảo: “Các người táo gan tin tưởng nơi y (*Mūsa*) trước khi ta cho phép các người hay sao? Quả thật, đây là một mưu kế mà các người đã thảo hoạch với nhau trong thành phố hầu trục xuất dân cư của nó đi nơi khác. Rồi đây các người sẽ sớm biết (hậu quả của việc làm của các người).

124.- “Chắc chắn ta sẽ cho chặt tay và chân của các người mỗi bên một cái rồi chắc chắn ta sẽ cho đóng đinh tất cả bọn bây trên thập tự giá.”

125.- Họ thưa: “Bề nào chúng tôi cũng sẽ trở về với *Rabb* (Allah) của chúng tôi.

126.- “Còn bệ hạ, bệ hạ nhất định trả thù chúng tôi chỉ vì chúng tôi tin tưởng nơi các Dấu hiệu của *Rabb* chúng tôi khi chúng đến với chúng tôi hay sao? (Họ cầu nguyện): 'Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài xối lên chúng tôi sự kiên trì nhẫn nại và bắt hồn chúng tôi chết như là người Muslim (thần phục Ngài).’”

127.- Các lãnh tụ trong đám thuộc hạ của Fir'aun tâu: “Ngài sẽ để cho *Mūsa* và người dân của nó làm loạn trong xứ, bỏ rơi bệ hạ và các thần linh của bệ hạ hay sao? (Fir'aun) đáp: “Ta sẽ cho giết con trai của chúng và tha mạng các phụ nữ của chúng và áp chế bọn chúng.”

128.- *Mūsa* bảo người dân của Người: “Hãy cầu xin Allah giúp đỡ và hãy kiên nhẫn bởi vì quả thật đất đai là của Allah. Nếu Ngài muốn, Ngài sẽ cho người nào trong số bây tôi của Ngài thừa hưởng nó. Và kết quả cuối cùng sẽ thuộc về những người sợ Allah.”

129.- Họ thưa lại: “Chúng tôi gặp phải hoạn nạn trước và sau khi Thấy đến với chúng tôi.” (*Mūsa*) đáp: “Có lẽ vì thế mà *Rabb* của các người sẽ tiêu diệt kẻ thù của các người và sẽ cho các người nối nghiệp họ trên trái đất và xem các người hành động ra sao?”

130.- Và chắc chắn TA (Allah) đã trừng phạt các thuộc hạ của Fir'aun với những năm hạn hán và thất mùa để cho chúng có thể tỉnh ngộ.

فَإِذَا جَاءَ تَهُمُ الْحَسَنَةُ قَالُوا لِنَاهِذِهِ^ط وَإِنْ تَصِبُّهُمْ سَيِّئَةٌ^{١٣٠}
يَظُنُّوْا بِمُوسَىٰ وَمَنْ مَّعَهُ^ط وَأَلَّا إِنَّمَا طَٰئِرُهُمْ عِنْدَ اللَّهِ
وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٣١﴾ وَقَالُوا مَهْمَا تَأْتِيٰنَا بِهِ
مِنْ ءَايَةٍ لِّتَسْحَرَنَا بِهَا فَمَا نَحْنُ لَكَ بِمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٢﴾ فَأَرْسَلْنَا
عَلَيْهِمُ الطُّوفَانَ وَالْجَرَادَ وَالْقُمَّلَ وَالضَّفَادِعَ وَالْدَّمَ
ءَايَاتٍ مُّفَصَّلَاتٍ فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا مُّجْرِمِينَ
﴿١٣٣﴾ وَلَمَّا وَقَعَ عَلَيْهِمُ الرِّجْزُ قَالُوا لِمُوسَىٰ اذْعُ لَنَا رَبِّكَ بِمَا
عِهْدَ عِنْدَكَ لِيْنَ كَشَفْتَ عَنَّا الرِّجْزَ لِنُؤْمِنَنَّ لَكَ
وَلَنُرْسِلَنَّ مَعَكَ بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿١٣٤﴾ فَلَمَّا كَشَفْنَا عَنْهُمْ
الرِّجْزَ إِلَىٰ أَجَلٍ هُمْ بَلَغُوهُ إِذَا هُمْ يَنْكُثُونَ ﴿١٣٥﴾ فَأَنْتَقَمْنَا
مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ بِأَنَّهُمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَكَانُوا عَنْهَا
غَافِلِينَ ﴿١٣٦﴾ وَأَوْرَثْنَا الْقَوْمَ الَّذِينَ كَانُوا يُسْتَضْعَفُونَ
مَشْرِقَ الْأَرْضِ وَمَغْرِبَهَا الَّتِي بَرَكْنَا فِيهَا وَتَمَّتْ كَلِمَتُ
رَبِّكَ الْحُسْنَىٰ عَلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ بِمَا صَبَرُوا وَدَمَّرْنَا
مَا كَانَ يَصْنَعُ فِرْعَوْنُ وَقَوْمُهُ وَمَا كَانُوا يَعْرِشُونَ ﴿١٣٧﴾

131.- Và khi gặp điều phúc lành, chúng nói: “Cái này là của chúng tôi.” Nhưng khi gặp điều bất hạnh, chúng đổ tội cho Mūsa và những ai theo Người đã mang điều xui xẻo đến. Nhưng đối với Allah điều xui xẻo chỉ là của chúng, nhưng đa số bọn chúng không biết.

132.- Chúng bảo (Mūsa:) “Bất cứ dấu lạ nào mà người mang đến để mê-hoặc bọn ta, bọn ta nhất định sẽ không tin nơi người.”

133.- Và TA (Allah) đã giáng lên chúng thiên-tai (như chết chóc, lụt lội, cuồng phong) và nạn châu-chấu và nạn chí-rận và nạn cóc-nhái và nạn máu-tươi: các dấu hiệu với các chi tiết rõ rệt, nhưng chúng vẫn tỏ ra ngạo mạn và trở thành đám người vô cùng tội lỗi.

134.- Và mỗi lần thiên tai rơi nhằm chúng, chúng nài nỉ với Mūsa, bảo: “Hỡi Mūsa! Hãy cầu xin *Rabb* của người giùm bọn ta qua lời hứa của Ngài với người (rằng) nếu người giải tỏa được thiên-tai khỏi bọn ta thì chắc chắn bọn ta sẽ tin tưởng nơi người và bọn ta sẽ để cho con cháu của Israel ra đi cùng với người.”

135.- Nhưng khi TA (Allah) giải tỏa thiên-tai đi khỏi chúng, theo hạn định của chúng thì tức khắc chúng nuốt lời hứa!

136.- Bởi thế, TA (Allah) đã trả thù chúng và nhận chìm chúng dưới biển (Hồng hải) bởi lẽ chúng đã phủ nhận các Dấu hiệu của TA mà chúng đã lơ là.

137.- Và TA (Allah) đã chỉ định đám người bị xem như yếu thế (người dân Israel) làm những người thừa kế phần đất phía đông và phía tây mà TA đã ban phúc. Và Lời phán tốt đẹp của *Rabb* của Người dành cho con cháu của Israel đã được hoàn tất bởi vì họ đã chịu đựng gian khổ và TA đã san bằng bao nhiêu công trình do *Fir'aun* và đám người của hắn đã xây cất và gây dựng nên.

وَجَوَزْنَا بِبَنِي إِسْرَائِيلَ الْبَحْرَ فَأَتَوْا عَلَى قَوْمٍ يَعْكُفُونَ
 عَلَى أَصْنَامٍ لَهُمْ قَالُوا يَا مُوسَى اجْعَلْ لَنَا آلِهًا كَمَا
 لَهُمْ آلِهَةٌ قَالَ إِنَّكُمْ قَوْمٌ تَجْهَلُونَ ﴿١٣٨﴾ إِنَّ هَؤُلَاءِ مَتَّبِعُوا
 مَا هُمْ فِيهِ وَبَطِلُ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٣٩﴾ قَالَ أَغَيْرَ اللَّهِ
 أَبْغِيكُمْ آلِهًا وَهُوَ فَضَّلَكُمْ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿١٤٠﴾ وَإِذْ أَنْجَيْنَاكُمْ
 مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ يَسُومُونَكُمْ سُوءَ الْعَذَابِ يُقْتَتِلُونَ
 أَبْنَاءَكُمْ وَيَسْتَحْيُونَ نِسَاءَكُمْ وَفِي ذَٰلِكُمْ بَلَاءٌ
 مِنْ رَبِّكُمْ عَظِيمٌ ﴿١٤١﴾ * وَوَعَدْنَا مُوسَى ثَلَاثِينَ لَيْلَةً
 وَأَتَمَمْنَاهَا عِشْرِينَ فَتَمَّ مِيقَاتُ رَبِّهِ أَرْبَعِينَ لَيْلَةً وَقَالَ
 مُوسَى لِأَخِيهِ هَارُونَ أَخْلِفْنِي فِي قَوْمِي وَأَصْلِحْ وَلَا تَتَّبِعْ
 سَبِيلَ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٤٢﴾ وَلَمَّا جَاءَ مُوسَى لِمِيقَاتِنَا وَكَلَّمَهُ
 رَبُّهُ وَقَالَ رَبِّ أَرِنِي أَنْظُرْ إِلَيْكَ قَالَ لَنْ نَرِيكَ وَلَكِنْ
 أَنْظُرْ إِلَى الْجَبَلِ فَإِنِ اسْتَقَرَّ مَكَانَهُ فَسَوْفَ تَرَانِي فَلَمَّا
 تَجَلَّى رَبُّهُ لِلْجَبَلِ جَعَلَهُ دَكًّا وَخَرَّ مُوسَى صَعِقًا فَلَمَّا
 أَفَاقَ قَالَ سُبْحَانَكَ تُبْتُ إِلَيْكَ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٤٣﴾



138.- Và TA (Allah) đã đưa con cháu của (Israel) băng qua biển (Hồng hải) an toàn. (Trên đường đi đến đất hứa) họ gặp một đám người đang sùng bái một số tượng vật. Thấy thế (người dân Israel) van nài Mūsa, thưa: “Hỡi Mūsa! Xin Thầy làm ra cho chúng tôi một thần linh giống như các thần linh của họ.” Mūsa đáp: “Các người đúng là một đám người ngu muội.”

139.- Quả thật, đám người này sắp bị tiêu diệt về điều chúng đang làm và việc làm của chúng sẽ trở thành vô ích.

140.- (Mūsa) tiếp: “Há ta sẽ phải đi tìm cho các người một Thượng Đế khác Allah hay sao trong lúc Ngài đã ban đặc ân cho các người hơn thiên hạ?”

141.- Và hãy nhớ lại việc TA (Allah) giải cứu các người thoát khỏi đồng bọn Fir'aun, chúng áp bức các người với bao nhiêu cực hình tai ác: chúng đã giết con trai của các người và tha mạng các phụ nữ của các người; và trong sự kiện đó là một sự thử thách vô cùng to lớn từ *Rabb* (Allah) của các người.

142.- Và TA (Allah) đã hẹn gặp Mūsa ba mươi đêm (tại núi Sinai) và đã hoàn tất cuộc gặp gỡ đó thêm mười đêm nữa, như thế thời gian gặp gỡ với *Rabb* của Người là bốn mươi đêm. Nhưng (trước khi ra đi) Mūsa có dặn Hārūn, người anh của Người: “Anh đại diện cho tôi, trông coi người dân của tôi và làm cho đúng và chớ theo đường lối của những kẻ thối nát.”

143.- Và khi Mūsa đến chỗ hẹn của TA và *Rabb* của Người tiếp chuyện với Người. (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài hiện ra trước mặt để cho bề tôi nhìn thấy Ngài.” (Allah) phán: “Người không bao giờ nhìn thấy TA (trực tiếp) nhưng hãy nhìn về phía ngọn núi kia, nếu nó còn đứng nguyên tại chỗ thì người sẽ thấy TA.” Và khi *Rabb* của Người biểu dương hào quang của Ngài lên ngọn núi, nó (hào quang) làm cho nó (ngọn núi) vỡ tan thành bụi. Và Mūsa té xuống bất tỉnh. Sau khi hồi tỉnh, Người thưa: “Quang vinh thay Ngài! Bề tôi xin sám hối với Ngài và là người đầu tiên tin tưởng (nơi Ngài.)

قَالَ يَمْوسَىٰ إِنِّي أَصْطَفَيْتُكَ عَلَى النَّاسِ بِرِسَالَتِي وَبِكَلِمَىٰ
 فَخُذْ مَا آتَيْتُكَ وَكُن مِّنَ الشَّاكِرِينَ ﴿١٤٤﴾ وَكَتَبْنَا
 لَهُ فِي الْأَلْوَاحِ مِن كُلِّ شَيْءٍ مَّوْعِظَةً وَتَفْصِيلًا لِّكُلِّ
 شَيْءٍ فَخُذْهَا بِقُوَّةٍ وَأْمُرْ قَوْمَكَ يَأْخُذُوا بِأَحْسَنِهَا سَأُرِيكُمْ
 دَارَ الْفَاسِقِينَ ﴿١٤٥﴾ سَأَصْرِفُ عَنْ آيَتِيَ الَّذِينَ يَتَكَبَّرُونَ
 فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَإِن يَرَوْا كُلَّ آيَةٍ لَا يُؤْمِنُوا بِهَا
 وَإِن يَرَوْا سَبِيلَ الرُّشْدِ لَا يَتَّخِذُوهُ سَبِيلًا وَإِن يَرَوْا سَبِيلَ
 الْعِغْيِ يَتَّخِذُوهُ سَبِيلًا ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا
 وَكَانُوا عَنْهَا غَافِلِينَ ﴿١٤٦﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا
 وَلِقَاءِ الْآخِرَةِ حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ هَلْ يُجْزَوْنَ إِلَّا مَا كَانُوا
 يَعْمَلُونَ ﴿١٤٧﴾ وَاتَّخَذَ قَوْمُ مُوسَىٰ مِن بَعْدِهِ مِن حُلِيِّهِمْ
 عِجْلًا جَسَدًا آلَهُ وَخَوَارِ الْمَيْرِ وَآلَهُ لَّا يُكَلِّمُهُم
 وَلَا يَهْدِيهِمْ سَبِيلًا اتَّخَذُوهُ وَكَانُوا ظَالِمِينَ ﴿١٤٨﴾
 وَلَمَّا سَقَطَ فِي أَيْدِيهِمْ وَرَأَوْا أَنَّهُمْ قَدْ ضَلُّوا قَالُوا لَئِن
 لَّمْ يَرِحْ مَنَارُ بَنِي إِسْرَائِيلَ لَنَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿١٤٩﴾

144.- (Allah) phán: “Hỡi Mūsa! Quả thật, TA đã chọn Người hơn người (khác) qua các Thông điệp của TA (mà Người chuyển lại cho người dân Israel) và qua Lời phán trực tiếp của TA. Bởi thế, hãy nhận lấy các điều (mặc khải) mà TA đã ban cho Người và hãy là một người biết ơn.”

145.- Và TA (Allah) đã ghi cho Người trên các Bia-ký lời-răn và chi tiết về đủ mọi vấn đề (và dặn): “Hãy giữ kỹ các Bia-ký này và chỉ thị cho người dân của Người nắm vững các lời khuyên tốt nhất của chúng. TA sẽ chỉ cho Người thấy nhà ở của những kẻ chống đối và bất tuân.”

146.- TA sẽ làm cho những kẻ ngạo mạn và khinh thường phải trái trên trái đất xa lánh các Dấu hiệu của TA; và nếu thấy từng dấu hiệu thì chúng sẽ không tin tưởng và nếu thấy con đường đúng đắn thì chúng sẽ không nhận đó là Chính đạo. Và nếu thấy con đường lầm lạc thì chúng sẽ cho đó là chính đạo; như thế là bởi vì chúng thường phủ nhận các Dấu hiệu của TA và tỏ ra lơ là.

147.- Và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA cùng với việc Gặp gỡ (TA) ở Đời sau (thì sẽ thấy) việc làm của chúng sẽ vô nghĩa. Há chúng chỉ mong được tưởng thưởng (hay trừng phạt) về điều chúng đã làm hay sao?

148.- Và người dân của Mūsa, sau khi Người đi khỏi, đã dùng nữ trang của họ đúc thành một con bò con, thân của nó (phát âm giống tiếng) rống (của con bò). Há họ không thấy rằng con bò đúc ấy không nói được cũng không dẫn đường được cho họ hay sao? Họ tôn thờ nó và trở thành những kẻ làm điều sai quấy.

149.- Và khi hối tiếc về việc đã qua và nhận thấy mình đã lầm lạc, họ cầu nguyện, thưa: “Nếu *Rabb* (Allah) của chúng tôi không khoan dung và tha thứ thì chắc chắn chúng tôi sẽ là những kẻ thua thiệt.”

وَلَمَّا رَجَعَ مُوسَىٰ إِلَىٰ قَوْمِهِ غَضْبَانَ أَسِفًا قَالَ بِسْمَا خَلَفْتُمُونِي
 مِنْ بَعْدِي أَتَّعَلَّمْتُمْ مِمَّنْ رَّبَّكُمْ وَالْقَى الْأُلُوَاحَ وَأَخَذْتُمْ أَيْدِي
 أَخِيهِ بِجُرْهُهُ إِلَيْهِ قَالَ ابْنَ أُمَّ إِنَّ الْقَوْمَ اسْتَضَعَفُونِي وَكَادُوا
 يَقْتُلُونَنِي فَلَا تُشْمِتْ بِيَ الْأَعْدَاءَ وَلَا تَجْعَلْنِي مَعَ الْقَوْمِ
 الظَّالِمِينَ ﴿١٥٠﴾ قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَلِإِخِي وَأَدْخِلْنَا فِي رَحْمَتِكَ
 وَأَنْتَ أَرْحَمُ الرَّاحِمِينَ ﴿١٥١﴾ إِنَّ الَّذِينَ اتَّخَذُوا الْعِجْلَ سَيْنًا لَهُمْ
 غَضَبٌ مِّنْ رَبِّهِمْ وَذِلَّةٌ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَكَذَلِكَ نَجْزِي
 الْمُفْتَرِينَ ﴿١٥٢﴾ وَالَّذِينَ عَمِلُوا السَّيِّئَاتِ ثُمَّ تَابُوا مِن
 بَعْدِهَا وَآمَنُوا إِنَّ رَبَّكَ مِنْ بَعْدِهَا غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٥٣﴾
 وَلَمَّا سَكَتَ عَن مُّوسَىٰ الْغَضَبُ أَخَذَ الْأُلُوَاحَ وَفِي نُسْخَتِهَا
 هُدًى وَرَحْمَةٌ لِّلَّذِينَ هُمْ لِرَبِّهِمْ يَرْتَهِبُونَ ﴿١٥٤﴾ وَأَخْتَارَ مُوسَىٰ
 قَوْمَهُ سَبْعِينَ رَجُلًا لِّمِيقَاتِنَا فَلَمَّا أَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ قَالَ
 رَبِّ لَوْ شِئْتَ أَهْلَكْتَهُم مِّن قَبْلِ وَيْلَىٰ أَتَّهَلِكُنَا بِمَا فَعَل
 السُّفَهَاءُ مِنَّا إِنْ هِيَ إِلَّا فِتْنَتُكَ تُضِلُّ بِهَا مَن تَشَاءُ وَتَهْدِي
 مَن تَشَاءُ أَنْتَ وَلِيْنَا فَاغْفِرْ لَنَا وَارْحَمْنَا وَأَنْتَ خَيْرُ الْغَافِرِينَ ﴿١٥٥﴾

150.- Và khi trở về gặp lại người dân của mình, Mūsa vừa giận vừa buồn. Người lên tiếng: “Thật là tội lỗi điều mà các người đã làm sau khi ta đi vắng. Phải chăng các người hấp tấp qua mặt chỉ thị của *Rabb* của các người hay sao? Và Người ném các tấm Bia-ký xuống đất, nắm lấy chòm tóc của người anh và kéo anh ta về phía mình. (Hārūn) lên tiếng: “Hỡi em ta! Dân chúng xem thường ta và còn toan giết ta nữa; do đó, em chớ để cho kẻ thù vui thích trên sự đau khổ của ta và chớ liệt ta vào thành phần của đám người làm điều sai quấy.”

151.- Mūsa cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và người anh của bề tôi và khoan dung chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng tuyệt đối Khoan dung của những người tỏ lòng khoan dung.”

152.- Quả thật, những ai thờ con bò con sē bị *Rabb* (Allah) của họ giận dữ và bị hạ nhục ở đời này. *TA* trừng phạt những kẻ bịa đặt điều gian dối đúng như thế.

153.- Ngược lại, những ai đã làm điều tội lỗi rồi sau đó ăn năn hối cải và tin tưởng (thật sự) (thì sẽ thấy) *Rabb* của Người sau việc đó rất mực Tha thứ và Khoan dung (đối với họ).

154.- Và khi nguôi giận, Mūsa lượm các tấm Bia-ký lên, và trong bản văn có ghi Chỉ đạo và Hồng ân cho những ai sợ *Rabb* của họ.

155.- Và Mūsa đã chọn trong đám người dân của mình bảy mươi người để đưa đến chỗ hẹn¹ của *TA* (Allah). Nhưng khi họ bị lay chuyển bởi trận động đất dữ dội, (Mūsa) cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Nếu Ngài muốn thì Ngài đã giết cả họ lẫn bề tôi từ trước (cuộc gặp gỡ này). Phải chăng Ngài muốn tiêu diệt chúng tôi vì tội lỗi do một số người điên rồ trong chúng tôi đã làm? Đó chẳng qua là sự thử thách mà Ngài dùng để đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn. Ngài là Đấng Bảo hộ của chúng tôi, do đó xin Ngài tha thứ và khoan dung chúng tôi. Bởi vì Ngài là Đấng Tha thứ Ưu việt.

¹ Xem Q. Chg 2 câu 55 (Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng nơi ngài trừ phi chúng tôi nhìn thấy Allah công khai).

* وَأَكْتَبْنَا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ
 إِنَّا هُدْنَا إِلَيْكَ قَالَ عَذَابِي أُصِيبُ بِهِ مَنْ أَشَاءُ وَرَحْمَتِي
 وَسِعَتْ كُلَّ شَيْءٍ فَسَأَكْتُبُهَا لِلَّذِينَ يَتَّقُونَ وَيُؤْتُونَ
 الزَّكَاةَ وَالَّذِينَ هُمْ بِآيَاتِنَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٥٦﴾ الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ
 الرَّسُولَ النَّبِيَّ الْأُمِّيَّ الَّذِي يَجِدُونَهُ مَكْتُوبًا عِنْدَهُمْ
 فِي التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ يَأْمُرُهُمْ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَاهُمْ
 عَنِ الْمُنْكَرِ وَيُحِلُّ لَهُمُ الطَّيِّبَاتِ وَيُحَرِّمُ عَلَيْهِمُ
 الْخَبَائِثَ وَيَضَعُ عَنْهُمْ إِصْرَهُمْ وَالْأَغْلَالَ الَّتِي كَانَتْ
 عَلَيْهِمْ فَاَلَّذِينَ ءَامَنُوا بِهِ وَعَزَّرُوهُ وَنَصَرُوهُ وَاتَّبَعُوا
 النُّورَ الَّذِي أُنزِلَ مَعَهُ ءَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٥٧﴾
 قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا الَّذِي
 لَهُ مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ
 فَءَامِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ النَّبِيِّ الْأُمِّيِّ الَّذِي يُؤْمِنُ بِاللَّهِ
 وَكَلِمَاتِهِ وَاتَّبِعُوهُ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥٨﴾ وَمِنَ
 قَوْمِ مُوسَى أُمَّةٌ يَهْدُونَ بِالْحَقِّ وَبِهِ يَعْدِلُونَ ﴿١٥٩﴾

156.- “Và xin Ngài qui định cho chúng tôi điều tốt ở đời này và Đời sau. Quả thật, chúng tôi quay về hối cải với Ngài.” (Allah) phán: “TA sẽ dùng hình phạt của TA mà trừng trị kẻ nào TA muốn nhưng lòng Khoan dung của TA bao quát lên tất cả mọi thứ. TA sẽ qui định (sự Khoan dung của TA) cho những ai ngay chính sợ Allah và đóng *Zakāh* và những ai là người tin tưởng nơi các Dấu hiệu của TA:

157.- Những ai tuân theo Sứ giả (Muhammad), một *Nabi* không biết chữ (*Nabi Ummī*) được nhắc qua trong (các Kinh sách của) họ; Kinh *Taurāh* và *Injīl*¹ - Người ra lệnh cho họ làm điều lành và cấm cản làm điều dữ; Người cho phép họ dùng thực phẩm tốt và sạch và cấm họ dùng thực phẩm dơ bẩn; và Người tháo bớt gánh nặng của họ cũng như giải phóng họ khỏi các gông cùm đang đè nặng lên họ. Bởi thế, những ai tin tưởng nơi Người và ủng hộ Người và giúp đỡ Người và tuân theo ánh sáng đã được gửi xuống cùng với Người thì là những người sẽ thành đạt.

158.- Hãy bảo (họ): “Hỡi nhân loại! Ta là Sứ giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người; (Allah) Đấng đang thống trị các tầng trời và trái đất; không có Thượng Đế nào khác cả, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế); Ngài ban sự sống và gây cho chết. Bởi thế, hãy tin tưởng nơi Ngài và Sứ giả của Ngài, một *Nabi* không biết chữ. Người cũng tin tưởng nơi Allah và các Lời phán của Ngài. Hãy tuân theo Người, để cho các người được hướng dẫn đúng đường.

159.- Và trong đám người dân của Mūsa, có một tập thể dựa vào chân lý mà hướng dẫn và xét xử công bằng.

¹ Xem Phục truyền luật lệ ký (Deut, 18:15) và Giảng (John, 14:16)

وَقَطَعْنَاهُمْ أَثْنَيْ عَشْرَةَ أَسْبَاطًا أُمَّمًا وَأَوْحَيْنَا إِلَى
 مُوسَى إِذِ اسْتَسْقَاهُ قَوْمُهُ وَآنِ اضْرِبْ بِعَصَاكَ الْحَجَرَ
 فَانْبَجَسَتْ مِنْهُ أَثْنَتَا عَشْرَةَ عَيْنًا قَدْ عَلِمَ كُلُّ أُنَاسٍ
 مَشْرَبَهُمْ وَظَلَلْنَا عَلَيْهِمُ الْغَمَمَ وَأَنْزَلْنَا عَلَيْهِمُ
 الْمَنَّ وَالسَّلْوَى كُلُوا مِنْ طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ وَمَا
 ظَلَمُونَا وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿١٦٠﴾
 وَإِذِ قِيلَ لَهُمُ اسْكُنُوا هَذِهِ الْقَرْيَةَ وَكُلُوا مِنْهَا
 حَيْثُ شِئْتُمْ وَقُولُوا حِطَّةٌ وَادْخُلُوا الْبَابَ سُجَّدًا
 نَغْفِرْ لَكُمْ خَطِيئَتِكُمْ سَنَزِيدُ الْمُحْسِنِينَ
 ﴿١٦١﴾ فَبَدَّلَ الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ قَوْلًا غَيْرَ الَّذِي قِيلَ
 لَهُمْ فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِجْزًا مِنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا
 يَظْلِمُونَ ﴿١٦٢﴾ وَسَأَلَهُمْ عَنِ الْقَرْيَةِ الَّتِي كَانَتْ
 حَاضِرَةَ الْبَحْرِ إِذْ يَعْدُونَ فِي السَّبْتِ إِذْ تَأْتِيهِمْ
 حِيتَانُهُمْ يَوْمَ سَبْتِهِمْ شُرَّعًا وَيَوْمَ لَا يَسْبِتُونَ لَا تَأْتِيهِمْ
 كَذَلِكَ نَبْلُوهُمْ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿١٦٣﴾

160.- Và TA (Allah) đã phân chia họ thành mười hai bộ lạc (hay quốc gia). Và TA đã mặc khải cho Mūsa khi người dân của Người đòi cung cấp nước uống (như sau): “Hãy dùng chiếc gậy của Người mà đánh lên tảng đá.” Tức thời từ đó phụt ra mười hai ngọn suối. Mỗi bộ lạc biết điểm nước của họ. Và TA đã dùng các lùm mây để che mát họ; và đã ban *Manna* và chim cút xuống cho họ và phán: “Hãy dùng các món thực phẩm tốt và sạch mà TA cung cấp cho các người.” (Nhưng họ không bằng lòng). Và họ chẳng làm thiệt hại gì TA, ngược lại họ chỉ làm thiệt thân họ mà thôi.

161.- Và khi họ được khuyên: “Hãy ở trong thị trấn (Jerusalem) này và ăn (thực phẩm) bất cứ nơi nào tùy thích nhưng hãy nói '*Hittatun*' (xin Ngài tha thứ) và bước vào cửa với dáng điệu phủ phục. TA sẽ tha thứ lỗi lầm cho các người và TA sẽ tăng thêm phần thưởng cho những người làm tốt.”

162.- Nhưng những kẻ làm điều sai quấy trong họ đã thay đổi Lời phán đã được truyền, cho nên TA đã gởi tai ương từ trên trời xuống phạt chúng do những điều sai quấy của chúng.

163.- Và hãy hỏi họ về một thị trấn nằm sát bờ biển, một nơi mà họ chịu hình phạt vì đã vi phạm (giới cấm của) ngày Thứ Bảy¹ (*Sabbath*) khi cá của họ lội vào bờ (nhô đầu lên khỏi mặt nước) để gặp họ công khai. Nhưng vào ngày nào không phải là Thứ Bảy thì cá không rủ nhau vào bờ. TA đã thử thách họ đúng như thế bởi vì họ là những kẻ nổi loạn và bất tuân.

¹ Q. Chg 2 câu 65; chg 4 câu 154.

وَإِذْ قَالَتْ أُمَّةٌ مِّنْهُمْ لِمَ تَعِظُونَ قَوْمًا اللَّهُ مُهْلِكُهُمْ أَوْ مُعَذِّبُهُمْ
 عَذَابًا شَدِيدًا قَالُوا مَعذِرَةٌ إِلَىٰ رَبِّكُمْ وَلَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٦٤﴾
 فَلَمَّا نَسُوا مَا ذُكِّرُوا بِهِ أَنجَيْنَا الَّذِينَ يَنْهَوْنَ عَنِ السُّوءِ
 وَأَخَذْنَا الَّذِينَ ظَلَمُوا بِعَدَابِ بَئِيسٍ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿١٦٥﴾
 فَلَمَّا عَتَوْا عَنْ مَّانُهُوْا عَنْهُ قُلْنَا لَهُمْ كُونُوا قِرَدَةً خَاسِئِينَ ﴿١٦٦﴾
 وَإِذْ تَأَذَّنَ رَبُّكَ لِيُبْعَثَنَّ عَلَيْهِمْ إِلَىٰ يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَنْ يَسُومُهُمْ
 سُوءَ الْعَذَابِ إِنَّ رَبَّكَ لَسَرِيعُ الْعِقَابِ وَإِنَّهُ لَغَفُورٌ رَّحِيمٌ
 ﴿١٦٧﴾ وَقَطَّعَتْهُمْ فِي الْأَرْضِ أُمَّامًا مِّنْهُمْ الصَّالِحُونَ وَمِنْهُمْ
 دُونَ ذَلِكَ وَبَلَّوْنَهُمْ بِالْحَسَنَاتِ وَالسَّيِّئَاتِ لَعَلَّهُمْ
 يَرْجِعُونَ ﴿١٦٨﴾ فَخَلَفَ مِنْ بَعْدِهِمْ خَلْفٌ وَرِثُوا الْكِتَابَ
 يَأْخُذُونَ عَرَضَ هَذَا الْأَدْنَىٰ وَيَقُولُونَ سَيُغْفَرُ لَنَا وَإِنْ
 يَأْتِهِمْ عَرَضٌ مِّثْلُهُ يَأْخُذُوهُ أَلَمْ يُؤْخَذْ عَلَيْهِمْ مِيثَاقُ الْكِتَابِ
 أَنْ لَا يَقُولُوا عَلَىٰ اللَّهِ إِلَّا الْحَقَّ وَدَرَسُوا مَا فِيهِ وَالِدَارُ الْأُخْرَىٰ
 خَيْرٌ لِلَّذِينَ يَتَّقُونَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٦٩﴾ وَالَّذِينَ يُمَسِّكُونَ
 بِالْكِتَابِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ إِنَّا لَا نَضِيعُ أَجْرَ الْمُصْلِحِينَ ﴿١٧٠﴾

164.- Và một tập thể của họ đã lên tiếng hỏi: “Ích lợi gì việc quý vị khuyên lơn một đám người mà Allah muốn tiêu diệt hoặc sẽ bị Ngài trừng phạt bằng một hình phạt khủng khiếp? (Các nhà truyền giáo) đáp: “Để giải nhiệm cho chúng tôi trước *Rabb* của quý vị và để may ra họ sợ Allah.

165.- Bởi thế, khi họ quên mất các giới (cấm) đã được nhắc nhở, *TA* giải cứu những ai đã từng cấm cản (người khác) làm điều tội lỗi và bắt phạt những ai đã làm điều sai quấy bằng một hình phạt vô cùng đau đớn vì tội chúng đã từng nổi loạn và bất tuân.

166.- Bởi thế, khi chúng vi phạm các giới cấm, *TA* phán cho chúng: “Hãy thành loài khỉ đáng khinh!”

167.- Và (hãy nhớ) khi *Rabb* của Người tuyên bố rằng Ngài sẽ cử những người nào đó đến trừng trị chúng và trừng phạt chúng đau đớn cho đến Ngày Phục sinh bởi vì *Rabb* của Người rất nhanh trong việc trả thù nhưng cũng rất mực Tha thứ, rất mực Khoan dung.

168.- Và *TA* (Allah) đã chia cắt họ thành nhiều cộng đồng sống rải rác trên khắp mặt đất. Trong họ có người lương thiện nhưng cũng có người không như thế. *TA* đã thử thách họ với điều lành và điều dữ để may ra họ quay về (với chính đạo).

169.- Rồi sau họ, có một thế hệ (xấu) nối nghiệp; thế hệ mới này thừa hưởng Kinh sách (của Allah nhưng thay vì tuân theo Kinh sách) đã chọn lấy các món hàng tạm bợ gần gũi (của trần gian) và nói ra điều này để cáo lỗi: “Chúng tôi hy vọng sẽ được tha thứ.” Và nếu họ gặp các món phù hoa tương tự, thì họ cũng sẽ chup lấy chúng. Phải chăng họ đã không tôn trọng Lời Giao ước đã ràng buộc họ trong Kinh sách rằng họ chỉ được phép nói sự thật về Allah thôi hay sao? Và họ đã học các điều ghi trong đó và nhà-ở ở Đời Sau là tốt nhất cho những ai ngay chính sợ Allah. Thế các người không hiểu hay sao?

170.- Và những ai nắm vững Kinh sách và chu đáo dâng lễ '*Salāh*' thì *TA* sẽ không làm mất phần thưởng của những người làm việc thiện.

* وَإِذْ نَتَقْنَا الْجَبَلَ فَوْقَهُمْ كَأَنَّهُ ظُلَّةٌ وَظَنُوا أَنَّهُ وَاقِعٌ بِهِمْ
 خُذُوا مَاءَ آتِنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَاذْكُرُوا مَا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٧١﴾
 وَإِذْ أَخَذْنَا مِنْ بُنَىٰ آدَمَ مِنْ ظُهُورِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ وَأَشْهَدَهُمْ
 عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَلَسْتُ بِرَبِّكُمْ قَالُوا بَلَىٰ شَهِدْنَا أَن تَقُولُوا يَوْمَ
 الْقِيَامَةِ إِنَّا كُنَّا عَنْ هَذَا غَافِلِينَ ﴿١٧٢﴾ أَوْ تَقُولُوا إِنَّمَا أَشْرَكَ
 آبَاؤُنَا مِنْ قَبْلُ وَكُنَّا ذُرِّيَّةً مِّنْ بَعْدِهِمْ أَفَتُهْلِكُنَا
 بِمَا فَعَلَ الْمُبْطِلُونَ ﴿١٧٣﴾ وَكَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ
 يَرْجِعُونَ ﴿١٧٤﴾ وَآتَلُوا عَلَيْهِمْ نَبَأَ الَّذِي آتَيْنَاهُ آيَاتِنَا فَانْسَخَ
 مِنْهَا فَاتَّبَعَهُ الشَّيْطَانُ فَكَانَ مِنَ الْغَاوِينَ ﴿١٧٥﴾ وَلَوْ شِئْنَا
 لَرَفَعْنَاهُ بِهَا وَلَكِنَّهُ أَخْلَدَ إِلَى الْأَرْضِ وَاتَّبَعَ هَوَاهُ فَمَثَلُهُ
 كَمَثَلِ الْكَلْبِ إِنْ تَحْمِلَ عَلَيْهِ يَلْهَثَ أَوْ تَرَكَهُ
 يَلْهَثُ ذَٰلِكَ مِثْلُ الْقَوْمِ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَاقْصُصْ
 الْقِصَصَ لَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُونَ ﴿١٧٦﴾ سَاءَ مَثَلًا الْقَوْمُ الَّذِينَ
 كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَأَنفُسَهُمْ كَانُوا يَظْلِمُونَ ﴿١٧٧﴾ مَن يَهْدِ اللَّهُ
 فَهُوَ الْمُهْتَدَىٰ وَمَن يُضِلِلْ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١٧٨﴾

171.- Và (hãy nhớ) khi *TA* nhắc ngọn núi (*Sinai*) lên khỏi đầu của họ giống như một cái tán che bên trên và họ ngỡ rằng nó sắp sụp xuống đè họ; (*TA* phán): “Hãy nắm thật vững các điều mà *TA* đã ban cho các người và hãy nhớ kỹ điều ghi trong đó để may ra các người trở nên ngay chính sợ Allah.”

172.- Và (hãy nhớ) khi *Rabb* của Người bắt con cháu của *Ādam*, hậu duệ của họ sinh ra từ trái cật của họ, xác nhận đối với bản thân mình (trước câu hỏi:) “Phải chăng *TA*-Allah- là *Rabb* của các người?” Họ đáp: “Dạ, thưa vâng! Chúng tôi xin xác nhận.” (*TA* làm thế là vì e) rằng các người có thể viện lý do để nói vào Ngày Phục sinh: “Chúng tôi không hề biết đến điều này.”

173.- Hoặc các người có thể nói: “Chính cha mẹ của chúng tôi chủ trương việc thờ nhiều thần linh trước đây, chúng tôi chỉ là hậu duệ của họ, (chúng tôi không hay biết gì). Phải chăng Ngài sẽ tiêu diệt chúng tôi vì điều (tội lỗi) mà những kẻ theo ngụy giáo đã làm?”

174.- Và *TA* (Allah) đã giải thích các Dấu hiệu rõ ràng như thế để may ra họ còn có dịp quay về (với Chính đạo).

175.- Hãy đọc kể lại cho họ câu chuyện của một người¹ mà *TA* (Allah) đã ban cho các Dấu hiệu của *TA*, nhưng y quăng chúng sang một bên, cho nên *Shaytān* đã đuổi theo kịp y, và y đã trở thành một kẻ lầm lạc.

176.- Và nếu muốn, *TA* đã nâng y lên cao với chúng (các *Dấu hiệu*) nhưng y bám chặt vào trái đất và theo đuổi những ham muốn trần tục. Hình ảnh của y chẳng khác nào hình ảnh của một con chó: nếu Người đánh đuổi nó thì nó sẽ le lưỡi của nó ra và nếu Người không đánh đuổi nó thì nó cũng le lưỡi ra. Đó là hình ảnh của đám người đã phủ nhận các Dấu hiệu của *TA*. Bởi thế, Người hãy kể lại câu chuyện (trên) để may ra họ ngẫm nghĩ lại (về bản thân của họ).

177.- Hình ảnh của đám người đã từng phủ nhận các Dấu hiệu của *TA* và làm hỏng linh hồn của mình thật rất tồi tệ.

178.- Ai mà Allah hướng dẫn thì sẽ đi đúng đường, và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ là những kẻ thua thiệt.

¹ Bal'am b. Bā'ūrā thuộc Bani Israel vào thời của Nabi Mūsā đã được Allah ban cấp các Āyāt (kiến thức uyên thâm). Nabi Mūsā phái ông đi truyền giáo (da'wah) với một vị vua của Madyan. Vị vua này đã trọng đãi ông ta và ban cho nhiều đặc ân khiến ông quên mất sứ mạng của mình và trở thành lầm lạc.

وَلَقَدْ ذَرَأْنَا لِجَهَنَّمَ كَثِيرًا مِّنَ الْجِنِّ وَالْإِنسِ لَهُمْ قُلُوبٌ لَا يَفْقَهُونَ
 بِهَا وَلَهُمْ أَعْيُنٌ لَا يُبْصِرُونَ بِهَا وَلَهُمْ آذَانٌ لَا يَسْمَعُونَ بِهَا
 أُولَئِكَ كَالْأَنْعَمِ بَلْ هُمْ أَضَلُّ أُولَئِكَ هُمُ الْغَافِلُونَ ﴿١٧٩﴾ وَاللَّهُ
 الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذُرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ
 سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨٠﴾ وَمِمَّنْ خَلَقْنَا أُمَّةً يَهْدُونَ بِالْحَقِّ
 وَبِهِ يَعْدِلُونَ ﴿١٨١﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا سَنَسْتَدْرِجُهُم
 مِّنْ حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨٢﴾ وَأُمَلِّ لَهُمْ إِن كَيْدِي مَتِينٌ ﴿١٨٣﴾ أَوَلَمْ
 يَتَفَكَّرُوا مَا بِصَاحِبِهِمْ مِّنْ جِنَّةٍ إِنْ هُوَ إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿١٨٤﴾
 أَوَلَمْ يَنْظُرُوا فِي مَلَكُوتِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا خَلَقَ اللَّهُ
 مِنْ شَيْءٍ وَإِنْ عَسَىٰ أَنْ يَكُونَ قَدِ اقْتَرَبَ أَجَلُهُمْ فَبِأَيِّ حَدِيثٍ
 بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ ﴿١٨٥﴾ مَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَلَا هَادِيَ لَهُ وَيَذَرُهُمْ
 فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٨٦﴾ يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا
 قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ رَبِّي لَا يُجَلِّيهَا لِوَقْتِهَا إِلَّا هُوَ ثَقُلَتْ فِي
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا تَأْتِيكُمُ إِلَّا بَغْتَةً يَسُئَلُونَكَ كَأَنَّكَ حَفِيٌّ عَنْهَا
 قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ اللَّهِ وَلَكِن أَكْثَرُ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨٧﴾

179.- Và chắc chắn TA (Allah) sẽ đưa vào Hỏa ngục đa số *Jinn* và người. (Bởi vì) chúng có trái tim (tấm lòng) nhưng không chịu vận dụng nó để hiểu, chúng có mắt nhưng không chịu vận dụng nó để quan sát, chúng có tai nhưng không chịu vận dụng nó để nghe; những kẻ như thế chẳng khác nào thú vật, không, chúng còn tệ hơn nữa. Chúng là những kẻ thờ ơ, khinh suất.

180.- Allah có các tên gọi tốt đẹp nhất; do đó hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy lánh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài. Họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.

181.- Và trong số những người mà TA (Allah) đã tạo, có một cộng đồng (tập thể) hướng dẫn (người khác) bằng sự thật và dựa vào đó mà đối xử công bằng (với người khác).

182.- Và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA, thì sẽ dần dần bị TA đưa đến chỗ hủy diệt từ những chỗ mà họ không biết.

183.- Và TA tạm tha cho họ. Bởi vì kế hoạch của TA rất vững mạnh.

184.- Và há họ không chịu ngẫm nghĩ ư? Người Bạn (Muhammad) của họ không mất trí. Người chỉ là một người báo trước công khai.

185.- Há họ không nhìn thấy gì trong vương quốc gồm các tầng trời và trái đất và mọi vật mà Allah đã tạo hay sao? Rằng có lẽ tuổi thọ của họ sắp mãn đến nơi hay sao? Thế đâu là Thông điệp mà họ sẽ tin tưởng sau cái (*Qur'ān*) này?

186.- Ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không gặp một người dẫn đường nào; bởi vì Ngài bỏ mặc họ lang thang vờ vẩn trong sự thái quá của họ.

187.- Họ hỏi Người về Giờ (tận thế hay Phục sinh) chừng nào sẽ xảy ra. Hãy bảo họ: “Duy chỉ *Rabb* (Allah) của ta biết rõ nó. Chỉ riêng Ngài tiết lộ thời điểm của nó. Nó sẽ nặng nề (đối với mọi vật) trong các tầng trời và trái đất. Nó sẽ xảy đến cho các người một cách bất ngờ. Họ hỏi Người làm như Người quen thuộc với nó lắm. Hãy bảo họ: “Chỉ riêng Allah biết rõ nó, ngược lại đa số nhân loại không biết gì cả.”

قُلْ لَا أَمْلِكُ لِنَفْسِي نَفْعًا وَلَا ضَرًّا إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ وَلَوْ كُنْتُ
 أَعْلَمُ الْغَيْبَ لَا سَتَكُنَّ مِنَ الْخَيْرِ وَمَا مَسَّنِيَ السُّوءُ
 إِنَّ أَنَا إِلَّا نَذِيرٌ وَبَشِيرٌ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿١٨٨﴾ * هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ
 مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ وَجَعَلَ مِنْهَا زَوْجَهَا لِيَسْكُنَ إِلَيْهَا فَلَمَّا
 تَغَشَّاهَا حَمَلَتْ حَمْلًا خَفِيًّا فَمَرَّتْ بِهِ فَلَمَّا أَثْقَلَتْ دَعَا
 اللَّهُ رَبَّهُمَا لَئِن آتَيْتَنَا صَالِحًا لَنَكُونَنَّ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿١٨٩﴾
 فَلَمَّا آتَاهُمَا صَالِحًا جَعَلَا لَهُ شُرَكَاءَ فِيمَا آتَاهُمَا فَتَعَالَى
 اللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿١٩٠﴾ أَيُّشْرِكُونَ مَا لَا يَخْلُقُ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلِقُونَ
 ﴿١٩١﴾ وَلَا يَسْتَطِيعُونَ لَهُمْ نَصْرًا وَلَا أَنفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ﴿١٩٢﴾
 وَإِن تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَى لَا يَتَّبِعُوكُمْ سِوَاءَ عَلَيْكُمْ أَدْعَوْتُمُوهُمْ
 أَمْ أَنْتُمْ صَامِتُونَ ﴿١٩٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ عِبَادٌ
 أَمْثَالُكُمْ فَادْعُوهُمْ فَلْيَسْتَجِيبُوا لَكُمْ إِن كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿١٩٤﴾ أَلَهُمْ أَرْجُلٌ يَمْشُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ أَيْدٍ يَبِطْشُونَ
 بِهَا أَمْ لَهُمْ أَعْيُنٌ يُبْصِرُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ آذَانٌ يَسْمَعُونَ
 بِهَا قُلْ ادْعُوا شُرَكَاءَ كُتُبِكُمْ كِيدُونِ فَلَا تُنظِرُونِ ﴿١٩٥﴾

188.- Hãy bảo họ: “Ta không có quyền quyết định điều lợi hoặc điều hại cho chính bản thân ta trừ phi điều nào Allah muốn. Và nếu ta biết điều vô hình thì chắc chắn ta sẽ tom góp nhiều điều tốt cho ta và sẽ không gặp một điều bất hạnh nào. Thật sự ta chỉ là một người báo trước và là một người mang tin lành cho những người có đức tin.”

189.- Ngài là Đấng đã tạo các người từ một người duy nhất (Ādam), và từ Người tạo ra người vợ của Người để cho Người sống yên bình với nàng. Do đó khi chồng ôm phủ vợ, vợ thụ thai và mang theo một gánh nặng mỗi lần di chuyển. Đến khi bà phát triển nặng nề, hai vợ chồng cùng cầu nguyện Allah, *Rabb* của hai người, thưa: “Nếu Ngài ban cho chúng tôi một đứa con tốt lành (về đủ mọi phương diện) thì chắc chắn chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn.”

190.- Nhưng khi Ngài ban cho hai vợ chồng một đứa con tốt lành, thì hai người bắt đầu tổ hợp những thần linh cùng với Ngài về (đứa con) mà Ngài đã ban cho họ. Nhưng Allah ở bên trên điều (hay kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài.

191.- Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì mà chính chúng lại được tạo ra?

192.- Chúng không thể giúp họ cũng không thể tự giúp mình được.

193.- Và nếu các người có gọi chúng đến với Chỉ đạo, thì chúng sẽ không theo các người. Điều đó bằng thừa đối với các người, dẫu các người có gọi chúng hay im lặng;

194.- Quả thật, những kẻ (hay vật) mà các người gọi (cầu nguyện) ngoài Allah chỉ là bầy tôi như các người vậy. Hãy gọi (cầu nguyện) chúng đi và hãy để chúng đáp lại các người, nếu các người nói thật!

195.- Há chúng có chân để đi, hoặc có tay để nắm, có mắt để nhìn, có tai để nghe chăng? Hãy bảo họ: “Các người hãy gọi các kẻ thần linh của các người, rồi để chúng đặt kế hoạch chống lại ta, và chờ để cho ta nghĩ xả hơi!

إِنَّ وَلِيِّ اللَّهِ الَّذِي نَزَّلَ الْكِتَابَ وَهُوَ يَتَوَلَّى الصَّالِحِينَ
 ١٩٦ وَالَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَسْتَجِيبُونَ نَصَرَكُمْ
 وَلَا أَنْفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ١٩٧ وَإِنْ تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَى لَا يَسْمَعُوا
 وَتَرَاهُمْ يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ وَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ١٩٨ خذ العفو
 وَأمر بالعرف وأعرض عن الجاهلین ١٩٩ وَإِنَّمَا يَنْزَعُكَ
 مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ٢٠٠ إِنَّ
 الَّذِينَ اتَّقَوْا إِذَا مَسَّهُمْ طَافٌ مِّنَ الشَّيْطَانِ تَذَكَّرُوا
 فَإِذَا هُمْ مُبْصِرُونَ ٢٠١ وَإِخْوَانُهُمْ يَمُدُّونَهُمْ فِي الْغَىِّ ثُمَّ
 لَا يُقْصِرُونَ ٢٠٢ وَإِذْ لَمْ تَأْتِهِمْ بَيِّنَةٌ قَالُوا لَوْلَا اجْتَبَيْتَهَا
 قُلْ إِنَّمَا أَتَّبِعُ مَا يُوحَىٰ إِلَيَّ مِنْ رَبِّي هَذَا بَصَائِرُ مِنْ رَبِّكُمْ
 وَهُدًى وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ٢٠٣ وَإِذَا قُرِئَ الْقُرْآنُ
 فَاسْتَمِعُوا لَهُ وَأَنْصِتُوا لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ٢٠٤ وَادْكُرْ رَبَّكَ
 فِي نَفْسِكَ تَضَرُّعًا وَخِيفَةً وَدُونَ الْجَهْرِ مِنَ الْقَوْلِ بِالْغُدُوِّ
 وَالْآصَالِ وَلَا تَكُن مِّنَ الْغَافِلِينَ ٢٠٥ إِنَّ الَّذِينَ عِنْدَ رَبِّكَ
 لَا يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِهِ وَيُسَبِّحُونَهُ وَهُوَ يَسْجُدُونَ ٢٠٦



196.- “Quả thật, Đấng Bảo hộ của ta là Allah, Đấng đã ban Kinh sách xuống; và Ngài che chở những người lương thiện.

197.- “Trong lúc những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Ngài (Allah) không có khả năng giúp đỡ các người cũng không tự giúp mình được.”

198.- Và nếu Người gọi chúng đến với Chỉ đạo, thì chúng sẽ không nghe; và Người thấy chúng nhìn Người, nhưng chúng không nhìn thấy gì cả.

199.- Hãy lượng thứ và chỉ thị (cho họ) làm điều nào đúng nhưng hãy lánh xa những kẻ ngu dốt.

200.- Và nếu có một đề nghị của *Shaytān* xâm nhập đầu óc của Người, hãy cầu xin Allah che chở bởi vì Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).

201.- Quả thật, những ai sợ Allah, một khi bị *Shaytān* xúi giục, liền tưởng nhớ (Allah) thì sẽ thấy đầu óc mình bừng sáng trở lại.

202.- Nhưng các anh em (xấu) của họ chỉ muốn thúc đẩy họ lao mình vào lâm lạc rồi sẽ không bỏ ngang ý-đồ đó.

203.- Và khi Người không mang một Dấu lạ nào đến cho họ, họ nói: “Tại sao không mang nó đến?” Hãy bảo họ: “Ta chỉ làm theo điều được mặc khải cho ta từ *Rabb* của ta. (Qur'ān) này là một sự soi sáng từ *Rabb* của các người, một chỉ đạo và một hồng ân cho đám người có đức tin.”

204.- Và khi *Qur'ān* được xướng đọc, hãy lắng nghe và giữ im lặng để may ra các người nhận được hồng ân (của Allah).

205.- Và hãy tưởng nhớ *Rabb* của người trong tâm khảm (hỡi Muslim!), vừa khiêm tốn vừa kính trọng nhưng không được lớn tiếng (trong lúc tụng niệm) vào các buổi sáng và buổi tối và chớ là một người vô ý-tứ.

206.- Quả thật, những ai ở gần *Rabb* của Người không quá tự hào trong việc thờ phụng Ngài và họ tán dương Ngài và phủ phục (trước Ngài).